

TẬP MỘT

NHỮNG
YẾU TỐ
CĂN BẢN
CỦA ĐỜI SỐNG
CƠ ĐỐC

*W*ITNESS LEE &
WATCHMAN NEE

TẬP MỘT

NHỮNG
YẾU TỐ
CĂN BẢN
CỦA ĐỜI SỐNG
CƠ ĐỐC

WITNESS LEE & WATCHMAN NEE

Sách tặng, không bán.

Living Stream Ministry
Anaheim, California • www.lsm.org

© 2017 Living Stream Ministry

Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cô-pi, thâu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Ấn bản phát hành hàng loạt, Tháng Mười 2017

ISBN 978-0-7363-9060-6

Được dịch từ tiếng Anh. Tựa đề ban đầu:
Basic Elements of the Christian Life, Vol. 1
(Vietnamese translation)

Được xuất bản bởi:
Living Stream Ministry
2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801 U.S.A.
P. O. Box 2121, Anaheim, CA 92814 U.S.A.

MỤC LỤC

<i>Tiêu đề</i>	<i>Trang</i>
Lời tựa	5
1 Huyền nhiệm đời người	7
2 Tính chắc chắn, tính an toàn và niềm vui của sự cứu rỗi	11
3 Huyết báu của Đấng Christ	23
4 Kêu danh Chúa	35
5 Chìa khóa để kinh nghiệm Đấng Christ— nhân linh	41
Về hai tội tố của Chúa	51

LỜI TỰA

Quyển sách này gồm năm chương, trình bày một vài yếu tố khởi đầu và cơ bản của đời sống Cơ Đốc. Chương thứ nhất xem xét về huyền nhiệm đời người và cho thấy làm thế nào để trở nên một tín đồ trong Christ. Bốn chương còn lại lần lượt trình bày: 1) tính chắc chắn, tính an toàn và niềm vui của sự cứu rỗi; 2) kinh nghiệm khởi đầu và diễn tiến của chúng ta về huyết báu của Đấng Christ, là huyết tẩy sạch chúng ta khỏi từng tội; 3) vui hưởng Christ hằng ngày bằng cách kêu danh Chúa; và 4) chìa khóa để kinh nghiệm Đấng Christ – nhân linh của chúng ta.

Nội dung các chương này được lấy từ các bài viết của Witness Lee mà trước đây từng được xuất bản dưới dạng các sách nhỏ riêng biệt như *Huyền nhiệm đời người*; *Tính chắc chắn, tính an toàn và niềm vui của sự cứu rỗi*; *Huyết báu của Đấng Christ*; *Kêu danh Chúa*; và *Chìa khóa để kinh nghiệm Đấng Christ – nhân linh*.

CHƯƠNG 1

HUYỀN NHIỆM ĐỜI NGƯỜI

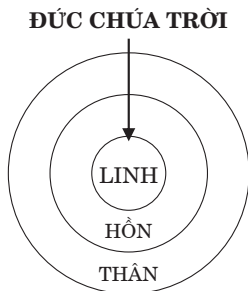
Có bao giờ bạn tự hỏi vì sao mình đang sống trong thế giới này và mục đích của đời sống mình là gì không? Có sáu chìa khóa để mở ra huyền nhiệm này.

1. Kế hoạch của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời ao ước biểu lộ chính Ngài qua con người (La. 8:29). Vì mục đích này, Ngài đã sáng tạo con người theo hình ảnh của chính Ngài (Sáng. 1:26). Giống như găng tay được làm nên theo hình ảnh của bàn tay để chứa đựng bàn tay, thì con người cũng được làm nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời để chứa đựng Đức Chúa Trời. Bởi nhận lấy Đức Chúa Trời là nội dung, con người có thể biểu lộ Đức Chúa Trời (2 Cô. 4:7).

2. Con người

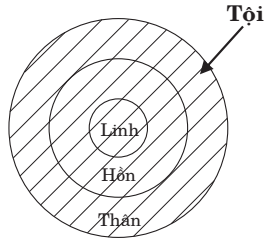
Để hoàn thành kế hoạch của Ngài, Đức Chúa Trời đã tạo nên con người như một chiếc bình (La. 9:21-24). Chiếc bình này có 3 phần: thân thể, hồn và linh (1 Tê. 5:23). Thân thể để tiếp xúc và nhận lãnh những điều thuộc phạm trù vật lí. Hồn, tức khả năng của tinh thần, để tiếp xúc và nhận lãnh những điều thuộc phạm trù tâm lí. Còn nhân linh,



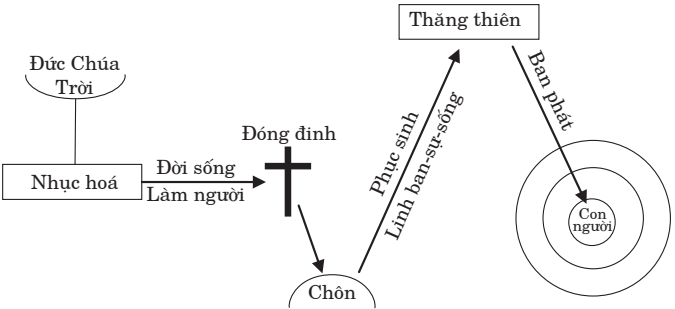
phần sâu thẳm nhất trong con người, được tạo nên để tiếp xúc và nhận lãnh chính Đức Chúa Trời (Gi. 4:24). Con người được tạo nên không chỉ để chứa thức ăn trong dạ dày, hoặc để chứa tri thức trong tâm trí, mà còn để chứa đựng Đức Chúa Trời trong linh (Êph. 5:18).

3. Sự sa ngã của con người

Nhưng trước khi con người có thể nhận Đức Chúa Trời là sự sống vào trong linh mình thì tội đã vào trong con người (La. 5:12). Tội đã làm chết linh của con người (Êph. 2:1), khiến con người trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời trong tâm trí của họ (Côl. 1:21), và biến thân thể họ thành xác thịt của tội (Sáng. 6:3; La. 6:12). Do đó, tội đã làm hư hoại 3 phần của con người và làm cho con người xa cách Đức Chúa Trời. Trong tình trạng đó, con người không thể tiếp nhận Đức Chúa Trời.



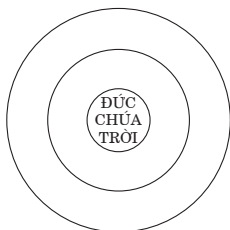
4. Sự cứu chuộc của Đấng Christ vì sự ban phát của Đức Chúa Trời



Tuy nhiên, sự sa ngã của con người không ngăn cản Đức Chúa Trời hoàn thành kế hoạch ban đầu của Ngài. Để hoàn thành kế hoạch của Ngài, trước hết, Đức Chúa Trời đã trở nên một người được gọi là Jesus Christ (Gi. 1:1, 14). Sau đó, Đấng Christ đã chết trên thập tự để cứu chuộc con người (Êph. 1:7), bởi đó cất bỏ tội của họ đi (Gi. 1:29), đem họ trở lại với Đức Chúa Trời (Êph. 2:13). Cuối cùng, trong sự phục sinh, Ngài đã trở nên Linh ban-sự-sống (1 Cô. 15:45b) để có thể ban phát sự sống phong phú không dò lường được của Ngài vào trong linh con người (Gi. 20:22; 3:6).

5. Sự tái sinh của con người

Vì Đấng Christ đã trở nên Linh ban-sự-sống nên bây giờ con người có thể tiếp nhận sự sống của Đức Chúa Trời vào trong linh mình. Kinh Thánh gọi điều này là sự tái sinh (1 Phi. 1:3; Gi. 3:3). Để nhận sự sống này, con người cần ăn năn với Đức Chúa Trời và tin Chúa Jesus Christ (Công. 20:21; 16:31).

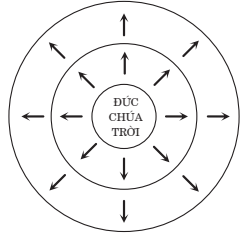


Để được tái sinh, hãy đơn giản đến với Chúa bằng tấm lòng thành thật mở ra và nói với Ngài rằng:

Chúa Jesus ơi, con là một tội nhân. Con cần Ngài. Cảm ơn Chúa vì Ngài đã chết thay con. Chúa Jesus, xin tha thứ cho con, tẩy sạch khỏi con tất cả những tội con đã phạm. Con tin Ngài đã sống lại từ kẻ chết. Ngay bây giờ con tiếp nhận Ngài là Đấng cứu rỗi và là sự sống của con. Xin vào trong con! Đổ đầy con bằng sự sống của Ngài! Chúa Jesus ơi, con dâng chính mình con cho Ngài vì mục đích của Ngài.

6. Sự cứu rỗi trọn vẹn của Đức Chúa Trời

Sau khi đã tái sinh, một người tin cần phải được báp-têm (Mác 16:16). Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu một tiến trình lâu dài là dần dần lan tỏa chính Ngài là sự sống từ linh của người tin vào trong hồn của họ (Êph. 3:17). Tiến trình này được gọi là sự biến đổi (La. 12:2), đòi hỏi phải có sự hợp



tác của người tin (Phil. 2:12). Người tin cần hợp tác bằng cách để Chúa lan tỏa vào trong hồn của họ cho đến khi khát vọng, ý nghĩ và mọi quyết định của họ là một với khát vọng, ý nghĩ và quyết định của Đấng Christ. Cuối cùng, vào lúc Đấng Christ trở lại, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn dầm thấm thân thể của người tin bằng sự sống của Ngài. Điều này được gọi là sự vinh hóa (Phil. 3:21). Vì thế, thay vì từng phần của con người bị trống không và hư hoại thì lại được đầy đầy và dầm thấm sự sống của Đức Chúa Trời. Đây là sự cứu rỗi trọn vẹn của Đức Chúa Trời! Một người như vậy bấy giờ biểu lộ Đức Chúa Trời, hoàn thành kế hoạch của Ngài!

Sau khi tiếp nhận sự sống này, một tín đồ cần tham dự các buổi nhóm Cơ Đốc để được nuôi dưỡng và được cung ứng bằng sự sống của Đức Chúa Trời hầu người ấy có thể lớn lên và trưởng thành trong sự sống này. Bằng sự tương giao với các tín đồ khác trong Thân thể Đấng Christ, một tín đồ có thể vui hưởng những sự phong phú về hiện diện của Đấng Christ.

CHƯƠNG 2

TÍNH CHẮC CHẮN, TÍNH AN TOÀN VÀ NIỀM VUI CỦA SỰ CỨU RỖI

TÍNH CHẮC CHẮN CỦA SỰ CỨU RỖI

Nếu anh em vừa có kinh nghiệm tiếp nhận Chúa cách đây không lâu, có lẽ đôi khi anh em nghi ngờ là kinh nghiệm ấy không thật, tức là anh em thắc mắc không biết mình đã thực sự được cứu chưa. Không có tính chắc chắn thật của sự cứu rỗi làm nền tảng vững chắc thì một Cơ Đốc nhân mới khó mà lớn lên và kinh nghiệm những điều sâu xa hơn trong đời sống Cơ Đốc. Tuy nhiên, Kinh Thánh nói rằng anh em hoàn toàn có thể biết chắc mình là một người đã được cứu. Làm sao có thể biết? Chúng ta hãy đọc 1 Giăng 5:13:

Tôi đã viết những điều này cho anh em là kẻ tin vào danh Con Đức Chúa Trời, hầu cho anh em biết mình có sự sống đời đời.

Câu này không nói là “hầu cho anh em *nghe*”, cũng không nói là “hầu cho anh em *hi vọng*”, mà là “hầu cho anh em *biết*”. Chúng ta không cần đợi đến khi qua đời rồi mới biết; tính chắc chắn này là để chúng ta vui hưởng ngày nay.

Làm sao chúng ta có thể chắc chắn về sự cứu rỗi? Có ba phương tiện:

Đức Chúa Trời nói như vậy

Phương tiện thứ nhất về tính chắc chắn của sự cứu rỗi là Lời Đức Chúa Trời. Trong khi lời của loài người có thể

không đáng tin cậy thì Lời của Đức Chúa Trời luôn luôn chắc chắn và vững bền. Đức Chúa Trời không thể nào nói dối (Hê. 6:18; Dân. 23:19). Điều gì Đức Chúa Trời nói cũng mãi mãi vững chắc (Thi. 119:89).

Những gì Đức Chúa Trời đã nói không phải là những điều để phỏng đoán. Lời Ngài không mơ hồ, cũng không trừu tượng. Ngày nay Lời ấy đến với chúng ta ở dạng chữ viết, tức Kinh Thánh.

Kinh Thánh chính là Lời của Đức Chúa Trời, được Ngài cảm thúc (2 Ti. 3:16). Chúng ta có thể nhận lấy Lời ấy, tin nơi Lời ấy và trồng cấy vào Lời ấy.

Thế thì Đức Chúa Trời nói gì về sự cứu rỗi? Ngài nói rằng phương cách cứu rỗi là một thân vị, Jesus Christ (Gi. 3:16; 14:6; Công. 10:43; 16:31). Ngài nói rằng người nào tin Jesus Christ đã sống lại từ kẻ chết và miệng họ thừa nhận Jesus là Chúa thì được cứu. Ngài nói rằng hễ ai kêu danh Chúa thì sẽ được cứu (La. 10:9-13).

Anh em đã thực hiện điều này chưa? Anh em đã tin Đấng Christ và công khai thừa nhận Ngài là Chúa của mình chưa? Anh em đã kêu danh Ngài chưa? Nếu có thì anh em đã thực sự được cứu. Đức Chúa Trời đã phán như vậy. Thế là xong.

Thánh Linh làm chứng

Không những có Lời Đức Chúa Trời ở bên ngoài cho biết chúng ta đã được cứu, mà còn có một nhân chứng ở bên trong cho chúng ta biết như vậy. Những gì Kinh Thánh nói với chúng ta ở bên ngoài thì Linh xác nhận điều ấy ở bên trong. 1 Giăng 5:10 chép: “Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng trong chính mình”.

Có những lúc, sau khi đã tiếp nhận Đấng Christ, chúng ta không cảm thấy mình được cứu. Tuy nhiên, nếu xem xét phần sâu xa nhất của bản thể chúng ta, tức linh của mình, chúng ta sẽ nhận thấy có một lời làm chứng bên trong, một sự chắc chắn bên trong, cho biết chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. “Chính

Linh cùng linh chúng ta đồng làm chứng rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời” (La. 8:16). Nếu anh em nghi ngờ sự kiện mình có lời làm chứng của Linh ở bên trong thì hãy thử thí nghiệm đơn giản này: hãy thử mạnh dạn tuyên bố: “Tôi *không phải* là con cái Đức Chúa Trời!” Thậm chí anh em cũng thấy rất khó nói thẳm lời giả dối này. Tại sao vậy? Đó là vì Thánh Linh ở trong anh em làm chứng rằng: “Anh em *là* con cái của Đức Chúa Trời!”

Tình yêu thương của chúng ta đối với các anh em là bằng chứng

Phương tiện thứ ba về tính chắc chắn của sự cứu rỗi là chúng ta yêu thương các anh chị em khác trong Đấng Christ. 1 Giăng 3:14 chép: “Chúng ta sở dĩ biết rằng chúng ta đã vượt ra khỏi sự chết mà vào sự sống là vì chúng ta thương yêu anh em”. Một người được cứu chắc chắn cảm thấy yêu thương những người được cứu khác. Anh em cảm thấy muốn tương giao, vui hưởng Christ cùng với những người khác. Đó là kết quả tất yếu do được cứu, và là một trong những dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy một người đã được cứu. Tình yêu này trội hơn “tình yêu” thấp kém, ích kỷ của thời đại này. Đây là một tình yêu không thiên vị, yêu thương cả những người giống mình lẫn những người khác mình. Đây là sự hiệp một và hòa hợp thật mà thế gian mong muốn. Thế nhưng điều đó chỉ thuộc về chúng ta khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ. “Anh em sống với nhau trong sự hiệp một thì thật tốt đẹp và vui thỏa thay!” (Thi. 133:1). Đó là bằng chứng của một người được cứu.

Nhờ ba bằng chứng này – Lời Đức Chúa Trời, bằng chứng bên trong của Linh và tình yêu của chúng ta đối với các anh em – chúng ta có thể biết và tin chắc rằng mình đã thực sự được cứu.

TÍNH AN TOÀN CỦA SỰ CỨU RỖI

Sau khi một Cơ Đốc nhân biết chắc rằng mình đã thực sự được cứu, người ấy có thể nghĩ rằng: “Hôm nay tôi biết

tôi đã được cứu, nhưng ngày mai làm sao biết tôi sẽ được cứu? Tôi có thể nào mất đi sự cứu rỗi không?” Đối với một người như vậy, vấn đề không còn là *tính chắc chắn* nữa mà là *tính an toàn*.

Một người có hàng triệu đô-la trong ngân hàng thì biết chắc rằng mình giàu có. Nhưng nếu ngân hàng nhất định không chịu khóa hòm chứa tiền, thì người bạn giàu có của chúng ta sẽ thật sự gặp nan đề về *tính an toàn* của tài sản mình. Người ấy biết hôm nay mình giàu có, nhưng không biết ngày mai sẽ ra sao.

Sự cứu rỗi của chúng ta có giống như vậy không? Sự cứu rỗi có phải là một điều gì đó hôm nay chúng ta có nhưng sẽ bị mất đi bất cứ lúc nào không? Câu trả lời dứt khoát là không. Chúng ta có thể mạnh dạn nói: “Tôi biết rằng bất cứ điều gì Đức Chúa Trời thực hiện thì sẽ là đời đời” (Truyện. 3:14).

Một sự kiện kì diệu về sự cứu rỗi của chúng ta trong Đấng Christ là sự cứu rỗi ấy không thể đảo ngược, tức là không thể hủy bỏ. Một khi đã được cứu thì chúng ta được cứu mãi mãi vì sự cứu rỗi của chúng ta đặt nền tảng trên bản chất và thân vị của chính Đức Chúa Trời.

Sự cứu rỗi được Đức Chúa Trời khởi xướng

Jesus nói với các môn đồ Ngài rằng: “Chẳng phải các anh đã lựa chọn Ta, bèn là Ta đã lựa chọn và lập các anh” (Gi. 15:16). Nói cách khác, sự cứu rỗi là ý tưởng của Đức Chúa Trời, chứ không phải của chúng ta. Trong quá khứ đời đời, chúng ta đã được Ngài chọn và tiền định (đánh dấu) (Êph. 1:4-5). Hơn nữa, chính Ngài đã kêu gọi chúng ta (La. 8:29-30). Vì kế hoạch của Đức Chúa Trời trước hết là cứu chúng ta, nên kế hoạch của Ngài cũng là gìn giữ chúng ta trong sự cứu rỗi ấy. Có thể nào Đức Chúa Trời lựa chọn chúng ta, đánh dấu chúng ta, kêu gọi chúng ta vào sự cứu rỗi rồi sau đó bỏ rơi chúng ta không? Không, sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời là đời đời.

Tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời là đòi đòi

Hon nữa, tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là vô điều kiện và vĩnh cửu. Không phải vì chúng ta yêu Ngài mà chúng ta được cứu, nhưng là vì Ngài yêu chúng ta (1 Gi. 4:10). Ngài yêu chúng ta bằng một tình yêu đòi đòi (Giê. 31:3). Ân điển của Ngài dành cho chúng ta là từ trong quá khứ đòi đòi, trước khi tạo lập thế giới (2 Ti. 1:9). Khi Đấng Christ yêu chúng ta, Ngài yêu chúng ta đến cùng (Gi. 13:1). Không có tội lỗi, thất bại hay yếu đuối nào của chúng ta có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời là tình yêu ở trong Christ Jesus (La. 8:35-39).

Đức Chúa Trời là công chính

Nhưng sự cứu rỗi của chúng ta không những dựa trên tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời, mà hon nữa còn dựa trên sự công chính của Ngài. Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời công chính. Công chính và công lí là nền của ngai Ngài (Thi. 89:14). Nếu Đức Chúa Trời không công chính thì ngai Ngài sẽ mất đi nền của nó. Vì vậy, nếu sự cứu rỗi của chúng ta trong mọi phương diện đều liên quan đến sự công chính của Đức Chúa Trời, thì sự cứu rỗi ấy thực sự rất vững bền.

Giả sử, anh em vượt đèn đỏ và bị phạt hai mươi lăm đô-la. Hai mươi lăm đô-la là tiền phạt công chính, và luật của xứ đó đòi anh em phải trả số tiền ấy. Nếu vị thẩm phán dân sự bỏ qua vi phạm của anh em và miễn cho anh em trả tiền phạt, thì thẩm phán ấy không công chính. Vấn đề không phải là thẩm phán ấy có yêu thương anh em hay không mà là ông ấy bị pháp luật buộc phải nhận tiền phạt.

Cũng vậy, trước khi chúng ta được cứu, nan đề của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời là một vấn đề mang tính pháp lí. Vì phạm tội nên chúng ta đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và phải chịu sự phán xét công chính của luật pháp ấy. Theo luật pháp của Đức Chúa Trời, ở đâu có sự vi phạm pháp

luật, ở đó có sự chết (La. 6:23; Êxc. 18:4). Đây không phải là vấn đề Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, bỏ qua các tội phạm của chúng ta, và quên đi sự phán xét của luật pháp. Nếu Đức Chúa Trời làm như vậy thì Ngài sẽ sụp đổ. Đức Chúa Trời bị luật pháp của Ngài buộc phải phán xét tội. Ngài có thể làm gì?

Vì Đức Chúa Trời muốn cứu chúng ta và vì chúng ta không thể tự mình trả món nợ tội, nên trong sự thương xót, Ngài quyết định tự thực hiện việc ấy. Hai ngàn năm trước, Jesus Christ là Đức Chúa Trời nhục hóa đã đến chết trên thập tự giá để trả món nợ tội của chúng ta. Vì chính Ngài không có tội nên chỉ có Ngài mới đủ điều kiện chết cái chết thay thế ấy. Sự chết của Ngài được Đức Chúa Trời kể là sự chết của chúng ta và được Đức Chúa Trời chấp nhận, và Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài từ kẻ chết sống lại. Bây giờ, khi chúng ta tin Đấng Christ, thì theo cách nhìn của Đức Chúa Trời, sự chết của Ngài được kể là sự chết của chúng ta. Như thế, món nợ tội của chúng ta đã được trả một cách công chính, và chúng ta được cứu.

Bây giờ, Đức Chúa Trời có thể lấy lại sự cứu rỗi mà Đấng Christ đã mua không? Dứt khoát là không! Vì món nợ đã được trả nên Đức Chúa Trời mà đòi nợ chúng ta nữa thì không công chính. Cùng một sự công chính mà trước đây tuyên bố chúng ta phải chịu định tội thì bây giờ lại tuyên bố chúng ta đã được xưng công chính. Đây thật là sự an toàn vững chắc cho sự cứu rỗi của chúng ta! Ngay cả một thẩm phán trên thế giới này cũng không yêu cầu trả tiền phạt hai lần. Là nguồn của mọi công lí và công chính, chắc chắn Đức Chúa Trời không thể làm như vậy. Watchman Nee đã viết một bài thánh ca có đoạn như sau:

Vì tôi, Ngài đã giành được sự tha tội,
Và cũng giành được sự tha bổng hoàn toàn cho tôi,
Mọi món nợ tội đều được thanh toán;
Đức Chúa Trời không đòi hai bên phải trả,
Trước hết đòi nơi Con Ngài, Đấng bảo đảm thật của tôi,
Và sau đó lại đòi nơi tôi.

Do đó, Kinh Thánh tuyên bố rằng khi Đức Chúa Trời cứu chúng ta, Ngài bày tỏ sự công chính của Ngài (La. 1:16-17; 3:25-26).

Chúng ta đã trở nên con cái của Đức Chúa Trời

Khi được cứu, chúng ta không những *nhận được* điều gì đó mà còn trở nên điều gì đó. Chúng ta trở nên con cái của Đức Chúa Trời, được sinh bởi sự sống đời đời của Ngài (Gi. 1:12-13). Một người cha có thể lấy lại món quà đã cho con mình, nhưng không bao giờ có thể lấy lại sự sống con người mà người cha đã truyền cho con. Người con tuy có thể ngỗ nghịch, nhưng vẫn là con của cha. Cũng vậy, chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Mặc dầu chúng ta có thể có nhiều nhược điểm và cần được Ngài sửa trị, nhưng những tội lỗi và nhược điểm của chúng ta không thể thay đổi sự kiện chúng ta là con cái của Ngài. Sự sống mà chúng ta nhận được qua lần sinh thứ hai của mình là sự sống đời đời, sự sống bất diệt, sự sống của Đức Chúa Trời, sự sống không bao giờ có thể chết. Một khi đã được sinh lại, chúng ta không bao giờ có thể trở lại tình trạng như chưa được sinh.

Đức Chúa Trời là mạnh mẽ

Một lí do nữa cho tính an toàn của sự cứu rỗi chúng ta là sức mạnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chịu để bất cứ điều gì hay bất cứ người nào đoạt lấy chúng ta khỏi tay Ngài. Jesus nói: “Ta ban cho chúng sự sống đời đời, chúng mãi mãi hẳn sẽ không bị diệt vong, và không ai giết lấy chúng khỏi tay Ta. Cha Ta... lớn hơn tất cả, không ai có thể giết chúng khỏi tay Cha Ta” (Gi. 10:28-29). Tay Cha và tay Chúa Jesus là hai bàn tay mạnh mẽ giữ chặt chúng ta. Thậm chí nếu chúng ta có cố chạy trốn khỏi Cha mình thì cũng không thể được. Ngài không những mạnh mẽ hơn Sa-tan mà còn mạnh mẽ hơn chúng ta.

Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi

Nếu chúng ta có thể mất đi sự cứu rỗi của mình thì nhiều người trong chúng ta đã mất sự cứu rỗi từ lâu rồi. Là con người, chúng ta trải qua nhiều thay đổi. Chúng ta nóng lạnh thất thường. Nhưng sự cứu rỗi của chúng ta không dựa trên các cảm xúc thất thường của chúng ta. Sự cứu rỗi chằm rề và lập nền trong Đức Chúa Trời, tức Đấng không thay đổi trong tình yêu và sự thành tín của Ngài đối với chúng ta (Mal. 3:6). Gia-cơ 1:17 chép: “Cha của cả sự sáng... trong Ngài chẳng có sự biến cải, cũng chẳng có bóng đời đổi”. Ca Thương 3:22-23 chép: “Vì lòng trắc ẩn của Ngài chẳng dứt; mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự thành tín Ngài là lớn lắm”. Nếu Ngài yêu chúng ta đến độ cứu chúng ta, thì chắc chắn Ngài cũng yêu chúng ta đến độ gìn giữ chúng ta trong sự cứu rỗi ấy. Sự thành tín của Ngài lớn lao dường nào!

Đấng Christ đã hứa

Cuối cùng, chính Đấng Christ đã hứa gìn giữ chúng ta, nâng đỡ chúng ta, và không bao giờ lia bỏ chúng ta. Mặc dầu loài người thường không công chính trong việc giữ lời hứa, nhưng Đấng Christ thì không bao giờ thất hứa. Hãy lắng nghe lời Ngài hứa rằng: “Kẻ đến cùng Ta thì Ta hẳn chẳng bỏ ra ngoài đâu” (Gi. 6:37); “Ta hẳn chẳng lia người, cũng hẳn chẳng bỏ người đâu” (Hê. 13:5). Những lời Chúa hứa ở đây thì vô điều kiện. “Hẳn chẳng” tức là dầu hoàn cảnh có ra sao, Ngài cũng không bao giờ bỏ chúng ta ra ngoài hay ngưng nâng đỡ chúng ta. Đây là lời hứa thành tín của Ngài.

Đây thật là sự an toàn vững chắc cho sự cứu rỗi của chúng ta! Chúng ta có sự tuyển chọn, sự tiền định, sự kêu gọi, tình yêu, ân điển, sự công chính, sự sống, sức mạnh, sự thành tín bất biến, và lời hứa của Đức Chúa Trời làm nền tảng, làm sự bảo đảm và an toàn cho sự cứu rỗi của chúng ta. Tất cả chúng ta đều có thể cùng Phao-lô tuyên bố rằng: “Ta biết Đấng mà ta đã tin rồi, cũng tin chắc rằng Ngài có thể giữ sự ta đã phó thác cho Ngài đến ngày đó” (2 Ti. 1:12).

NIỀM VUI CỦA SỰ CỨU RỖI

Chúng ta đã thấy tính chắc chắn của sự cứu rỗi, tức là làm thế nào biết rằng mình đã được cứu. Chúng ta cũng đã thấy tính an toàn của sự cứu rỗi, tức là chúng ta không bao giờ có thể mất sự cứu rỗi. Nhưng như vậy đủ chưa? Đáng tiếc là nhiều Cơ Đốc nhân chỉ thỏa mãn với bấy nhiêu điều ấy, tức là có sự cứu rỗi, nhưng về niềm vui hay *vui hưởng* sự cứu rỗi ấy thì không được bao nhiêu.

Người bạn triệu phú của chúng ta có thể *chắc chắn* là mình giàu có, và cũng thấy *an toàn* vì biết rằng tiền anh gửi ngân hàng là an toàn. Nhưng nếu người ấy chưa từng tiêu một xu nào và bằng lòng sống trong cảnh nghèo túng, thì chúng ta không thể nói người ấy *vui hưởng* tài sản của mình. Về mặt khách quan, người ấy giàu có, nhưng theo kinh nghiệm thực tiễn, người ấy không có gì.

Đây là tình trạng của nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay. Họ đã được cứu, nhưng hằng ngày không kinh nghiệm bao nhiêu về sự phong phú không dò lường được của Đấng Christ (Êph. 3:8). Tuy nhiên, ý định của Đức Chúa Trời là chúng ta không những có Đấng Christ mà còn vui hưởng Ngài, thậm chí đến tột bậc (Gi. 10:10; Phil. 4:4). Tình trạng bình thường của một Cơ Đốc nhân là “mừng rỡ với niềm vui không thể nói được và đầy vinh hiển” (1 Phi. 1:8, ReV).

Nhưng hầu như ai trong chúng ta cũng nhìn nhận rằng có những lúc, thậm chí có nhiều lúc, chúng ta không có niềm vui tuôn tràn như vậy. Phải chăng tình trạng đó có nghĩa là chúng ta đã mất sự cứu rỗi? Dứt khoát là không! Sự cứu rỗi của chúng ta đặt nền tảng trên Đức Chúa Trời, chứ không trên chúng ta. Tuy chúng ta không thể mất sự cứu rỗi của mình nhưng có thể mất niềm vui của sự cứu rỗi ấy.

Mất niềm vui

Thế thì những điều gì khiến chúng ta mất đi niềm vui? Điều thứ nhất là tội lỗi. Niềm vui tùy thuộc vào việc chúng

ta liên tục tương giao với Đức Chúa Trời, nhưng tội lỗi phân rẽ chúng ta khỏi Ngài và khiến Ngài ẩn mặt (Ês. 59:1-2).

Điều thứ hai là làm buồn Thánh Linh (Êph. 4:30). Khi được cứu, chúng ta trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời và có Linh của Ngài cư ngụ trong chúng ta (1 Cô. 6:17, 19; La. 8:9, 11, 16). Linh bên trong này không phải là một “lực” hay một “điều”, mà là một thân vị sống động, tức chính Jesus Christ (1 Cô. 15:45; 2 Cô. 3:17; 13:5). Như mọi người sống, Ngài có cảm xúc và thái độ. Do đó, khi chúng ta nói hay làm những gì trái ý Ngài, Ngài buồn bên trong chúng ta. Khi Thánh Linh buồn thì linh chúng ta là phần gắn kết với Ngài (1 Cô. 6:17) cũng buồn, và chúng ta mất niềm vui.

Duy trì niềm vui

Sự cứu rỗi của chúng ta giống như một tảng đá bất di bất dịch, còn niềm vui của sự cứu rỗi thì giống như một đóa hoa mong manh, dễ bị rơi rụng khi có một làn gió nhẹ. Vì vậy, niềm vui là điều chúng ta phải vun trồng và nuôi dưỡng. Thế thì chúng ta có thể làm gì để duy trì niềm vui này?

Trước hết, chúng ta có thể xưng nhận những tội của mình (1 Gi. 1:7, 9). Khi chúng ta xưng nhận những vi phạm của mình với Chúa thì huyết Ngài rửa sạch chúng ta, và mối tương giao của chúng ta với Ngài được phục hồi. Sau khi Đa-vít phạm tội, ông cầu nguyện rằng: “Xin phục hồi cho tôi niềm vui của sự cứu rỗi Ngài” (Thi. 51:12). Không cần phải chờ đợi. Huyết báu của Đấng Christ rửa sạch mọi tội chúng ta.

Thứ hai, chúng ta có thể nhận lấy Lời Đức Chúa Trời làm thực phẩm. Giê-rê-mi nói: “Tôi vừa nghe những lời Ngài, thì đã ăn lấy rồi; lời Ngài là sự vui mừng hơn hờ của lòng tôi vậy” (Giê. 15:16). Chúng ta thường khám phá ra rằng sau khi đọc Lời Chúa và cầu nguyện bằng Lời ấy, lòng chúng ta tràn ngập niềm vui. Không một người đói khát nào hạnh phúc. Cũng vậy, chúng ta không nên tiếp tục làm

những Cơ Đốc nhân đói khát. Chúng ta cần phải liên tục ăn uống và dự tiệc bằng Lời Đức Chúa Trời (Mat. 4:4).

Thứ ba, chúng ta có thể cầu nguyện. Thông thường, sau khi mở lòng mình ra và nói chuyện với Chúa, chúng ta cảm nhận một niềm vui và tươi mới sâu xa. Ê-sai 56:7 nói Ngài sẽ khiến chúng ta vui vẻ trong nhà cầu nguyện của Ngài. Sự cầu nguyện thật không phải là lặp lại những từ ngữ và những câu nói quen thuộc, mà là dốc đổ lòng và linh của mình ra với Chúa. Jesus nói: “Hãy xin thì sẽ được, hầu cho sự vui mừng của các anh được đầy đủ” (Gi. 16:24). Sự cầu nguyện thật là sự giải phóng và vui mừng.

Cuối cùng, chúng ta có thể tương giao. Niềm vui lớn nhất của một Cơ Đốc nhân là nhóm lại với những người yêu mến và vui hưởng Christ. Không ngôn từ nào của loài người có thể mô tả tình trạng ngọt ngào mà chúng ta kinh nghiệm khi cùng nhau ngợi khen và nói về Ngài. 1 Giăng 1:3-4 chép: “Hầu cho anh em cũng được tương giao với chúng tôi. Thật, chúng tôi vẫn được tương giao với Cha và với Con Ngài là Jesus Christ. Chúng tôi viết những điều này hầu cho sự vui mừng của anh em được đầy đủ”. Sự tương giao thật không phải là một bổn phận mà là một sự vui hưởng – niềm vui lớn nhất trên đất.

Vì thế, chúng ta có tính chắc chắn, tính an toàn và niềm vui của sự cứu rỗi. Ngợi khen Ngài về một sự cứu rỗi trọn vẹn như vậy!

CHƯƠNG 3

HUYẾT BÁU CỦA ĐÁNG CHRIST

Để duy trì sự sống thuộc thể, anh em cần những điều cơ bản như nước, dưỡng khí, thực phẩm, áo quần và nơi ở. Ngoài ra, thân thể anh em còn cần một lượng chất đạm, các sinh tố và khoáng chất. Không có tất cả những thứ này, sự sống thuộc thể của chúng ta sẽ chết, hoặc chịu thiệt hại trầm trọng.

Sự sống thuộc linh của anh em cũng vậy. Sự sống thuộc linh giống như sự sống thuộc thể, cũng cần đến những yếu tố cơ bản nào đó. Các yếu tố ấy thật trọng yếu. Không có các yếu tố ấy, anh em sẽ thấy khó mà tồn tại như Cơ Đốc nhân trong một thế giới không biết đến Đấng Christ. Một trong các yếu tố cơ bản này là huyết của Đấng Christ.

Tại sao anh em cần huyết của Đấng Christ? Bởi vì con người sa ngã chủ yếu có ba nan đề cơ bản. Thậm chí anh em là Cơ Đốc nhân vẫn mang theo mình sự sống sa ngã của con người. Hằng ngày anh em có thể vẫn khổ vì ba nan đề này.

Ba nan đề này liên hệ đến ba bên là Đức Chúa Trời, chính anh em và Sa-tan. Anh em thường cảm thấy bị ngăn cách đối với Đức Chúa Trời. Anh em thường cảm thấy tội lỗi bên trong. Và anh em thường cảm thấy bị Sa-tan tố cáo. Ba điều này – bị ngăn cách với Đức Chúa Trời, cảm nhận về tội lỗi và sự tố cáo từ Sa-tan – là ba nan đề lớn trong đời sống Cơ Đốc của anh em. Làm sao có thể thắng được ba điều này? Chỉ bằng huyết của Đấng Christ.

NGĂN CÁCH VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi A-đam phạm tội trong vườn Ê-đen, ngay lập tức ông trốn tránh Đức Chúa Trời. Trước khi A-đam phạm tội, lúc nào ông cũng vui hưởng Đức Chúa Trời và ở trong hiện diện Ngài. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, ông trốn tránh. Tội lỗi luôn luôn gây ra tình trạng ngăn cách với Đức Chúa Trời.

Ngày cả anh em là một Cơ Đốc nhân cũng có thể kinh nghiệm điều này. Sau khi phạm một tội nhỏ, anh em cũng cảm thấy có một hố sâu to lớn ngăn cách mình với Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời là công chính nên Ngài không thể dung thứ tội lỗi. Đây chính là điều tiên tri Ê-sai đã nói: “Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngăn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm đã ngăn cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa” (Ês. 59:1-2).

Sau khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời không nói: “A-đam, con vừa làm gì vậy?”, mà nói: “A-đam, con ở đâu?” Nói cách khác, Đức Chúa Trời không quan tâm nhiều đến những tội anh em đã phạm mà quan tâm đến sự kiện những tội ấy đã ngăn cách anh em với Ngài. Đức Chúa Trời yêu anh em nhưng Ngài ghê tởm những tội anh em đã phạm. Hết tội của anh em vẫn còn đó thì Đức Chúa Trời phải lánh xa. Trong tình trạng ấy, anh em cảm thấy xa cách Đức Chúa Trời. Nếu muốn Đức Chúa Trời đến, những tội ấy phải ra đi.

Trong cả vũ trụ, điều duy nhất có thể cất tội lỗi đi là huyết báu của Đấng Christ. Ngoại trừ huyết báu của Đấng Christ, thì không điều gì, dù là cầu nguyện bao nhiêu, khóc lóc bao nhiêu, lễ nghi, hành xác, hứa nguyện cải thiện, mặc cảm tội lỗi hay thời gian chờ đợi, cũng không thể cất tội đi. Hê-bơ-rơ 9:22 chép rằng “không có sự đổ huyết thì không có sự tha thứ”.

Điều này được minh họa trong Xuất Ai Cập Kí. Một số người giữa vòng con cái Israel hẳn cũng tội lỗi như người Ai Cập. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời sai thiên sứ Ngài giết tất cả các con đầu lòng tại Ai Cập, Ngài không nói: “Khi Ta thấy cách cư xử tốt của con thì Ta sẽ vượt qua”. Đức Chúa Trời không đòi hỏi con cái Israel phải cầu nguyện, hành xác hay hứa cư xử tốt. Không, Đức Chúa Trời ra lệnh cho họ giết chiên con lễ Vượt qua và rảy huyết chiên con trên cột cửa. Ngài nói: “Khi thấy huyết đó, Ta sẽ vượt qua” (Xuất. 12:13). Đức Chúa Trời không bao giờ nhìn xem loại người nào đang ở trong nhà; khi nhìn thấy huyết, Ngài chỉ việc vượt qua.

Chiên con lễ Vượt qua là một bức tranh về Đấng Christ. Lần đầu tiên thấy Chúa, Giăng Báp-tít đã công bố: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi!” (Gi. 1:29). Jesus là Chiên Con của Đức Chúa Trời. Tất cả các tội lỗi của anh em đã được cất đi nhờ huyết báu của Ngài.

Thế thì anh em phải làm gì khi phạm tội và cảm thấy xa cách Đức Chúa Trời? Anh em nên đơn sơ thừa nhận tội ấy với Đức Chúa Trời và tin rằng huyết của Jesus đã cất tội ấy rồi. 1 Giăng 1:9 chép: “Còn nếu chúng ta thừa nhận tội mình, thì Ngài là thành tín và công chính, ắt tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi sự bất chính”. Khi anh em thừa nhận những tội phạm của mình, ngay lập tức toàn bộ khoảng cách giữa anh em và Đức Chúa Trời không còn nữa.

Ở điểm này, đừng lo về việc có cảm xúc hay thiếu cảm xúc. Huyết của Đấng Christ chính yếu là để làm thỏa mãn Đức Chúa Trời, chứ không để làm thỏa mãn anh em. Hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời đã phán: “Khi Ta (không phải các con) thấy huyết...”. Vào đêm lễ Vượt qua, con cái Israel ở trong nhà, trong khi huyết của chiên con thì ở ngoài nhà. Ở trong nhà, họ không thể thấy huyết; thế nhưng, họ được bình an bởi biết rằng Đức Chúa Trời thỏa mãn với huyết ấy.

Mỗi năm một lần, vào ngày chuộc tội, thầy tế lễ thượng phẩm vào Nơi chí thánh một mình để rảy huyết trên nắp chuộc tội của hòm chứng cớ (Lê. 16:11-17). Không người nào được phép xem sự kiện này. Đây là hình bóng về Đấng Christ, tức Đấng sau khi sống lại thì vào đền tạm thuộc trời và rảy huyết Ngài trước mặt Đức Chúa Trời như là tế lễ vĩnh viễn cho các tội phạm của chúng ta (Hê. 9:12). Ngày nay, không ai có thể nhìn vào cõi trời và thấy huyết ấy. Tuy nhiên, huyết có ở đó. Huyết ở đó để nói thay cho anh em (Hê. 12:24) và thay cho anh em làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Tuy anh em không thể thấy huyết ấy, nhưng có thể tin nơi công hiệu của huyết ấy. Huyết ấy giải quyết nan đề của anh em đối với Đức Chúa Trời.

Nếu Đức Chúa Trời đánh giá huyết Đấng Christ là đủ để cất đi các tội phạm của anh em thì sao anh em không thể làm như vậy? Hay anh em đòi phải có những cảm xúc tốt đẹp nào khác? Có thể nào đòi hỏi của anh em lại cao hơn đòi hỏi của Đức Chúa Trời? Không, anh em chỉ cần thừa nhận rằng: “Đức Chúa Trời ơi, cảm tạ Ngài vì huyết của Đấng Christ đã cất đi tất cả mọi tội của con. Nếu Ngài thỏa lòng đối với huyết ấy thì con cũng thỏa lòng”.

MẶC CẢM TỘI LỖI TRONG LƯƠNG TÂM ANH EM

Nan đề trọng yếu thứ hai của con người nằm ở chính con người. Trong lương tâm con người có một gánh nặng là mặc cảm tội lỗi. Ngày nay có biết bao nhiêu người trẻ bị mặc cảm tội lỗi đè nặng! Mặc cảm tội lỗi là một nan đề lớn đối với con người.

Các tội lỗi một mặt xúc phạm Đức Chúa Trời, và mặt khác làm cho chúng ta ô uế. Mặc cảm tội lỗi là gì? Mặc cảm tội lỗi là vết nhơ của tội lỗi trong lương tâm anh em. Khi còn trẻ, lương tâm anh em chỉ bị dơ chút ít. Nhưng càng lớn tuổi, anh em càng có nhiều vết nhơ. Như một cửa sổ chưa từng được lau, lương tâm ngày càng trở nên tối tăm hơn cho đến khi có rất ít ánh sáng chiếu qua nó.

Không một chất tẩy, hóa chất hay a-xít nào có thể rửa đi vết nhơ của tội trong lương tâm anh em. Ngay cả bom nguyên tử cũng không thể tống đi vết nhơ này; không, lương tâm anh em đòi hỏi điều gì đó còn mạnh hơn nữa. Lương tâm anh em cần huyết bấu của Đấng Christ.

Hê-bơ-rơ 9:14 chép: “Huống chi huyết của Đấng Christ... sẽ thanh tẩy lương tâm anh em khỏi những công việc chết để phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống càng hơn là đường nào”. Huyết của Đấng Christ đủ mạnh để thanh tẩy hay rửa sạch mọi vết nhơ tội lỗi trong lương tâm anh em.

Làm thế nào huyết của Đấng Christ lại thanh tẩy được tội trong lương tâm anh em? Giả sử, anh em bị phạt do đậu xe trên lề đường. Anh em có ba nan đề: thứ nhất, anh em phạm luật; thứ hai, anh em nợ chính phủ tiền phạt; và thứ ba, anh em nhận được biên lai nhắc anh em đóng phạt. Giả sử, anh em hiện không có tiền và không thể đóng phạt. Anh em không thể chỉ quăng biên lai đi, vì cảnh sát có một biên lai khác, và nếu anh em không đóng phạt, họ sẽ truy tố anh em. Anh em thật sự đang gặp nan đề.

Đây là một bức tranh về những gì diễn ra mỗi khi anh em phạm tội. Trước hết, anh em vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời tức là anh em đã làm một điều gì đó xúc phạm Đức Chúa Trời. Thứ hai, anh em nợ luật pháp của Đức Chúa Trời một điều gì đó. La Mã 6:23 nói rằng tiền công của tội lỗi là sự chết. Đó là tiền phạt khá nặng, anh em không thể trả nổi. Và thứ ba, anh em có mặc cảm tội lỗi trong lương tâm, như là biên lai phạt trong túi, cứ đeo theo nhắc anh em về vi phạm của mình.

Bây giờ có một tin mừng. Khi Jesus Christ chết trên thập tự, sự chết của Ngài hoàn toàn thỏa đáp tất cả những đòi hỏi của luật pháp Đức Chúa Trời cho anh em. Nói cách khác, món nợ tội của anh em đã được trả. Ngợi khen Chúa! Jesus Christ đã trả hết món nợ đó qua sự chết của Ngài trên thập tự giá!

Vì vậy, bây giờ hai nan đề đầu đã được giải quyết: Đức Chúa Trời không còn bị xúc phạm nữa, và món nợ tội đã được trả đủ. Nhưng lương tâm anh em thì sao? Vết nhơ của tội, như là biên lai phạt, vẫn còn, và đó chính là hồ sơ tội của anh em.

Đây là chỗ huyết Đấng Christ rửa sạch lương tâm anh em. Vì sự chết của Đấng Christ đã trả món nợ tội, nên bây giờ huyết Ngài có thể xóa đi hồ sơ nợ. Giống như khi tiền phạt đã được đóng, biên lai phạt có thể được xé bỏ và ném đi, thì bất cứ mặc cảm tội lỗi nào trong lương tâm chúng ta cũng được xóa đi như thế ấy.

Điều này rất dễ kinh nghiệm. Mỗi khi phạm tội và có mặc cảm tội lỗi bên trong, anh em có thể đơn sơ mở ra cho Đức Chúa Trời và cầu nguyện như vậy: “Đức Chúa Trời ơi, xin tha thứ cho những gì con đã làm hôm nay. Cảm tạ Chúa, trên thập tự Ngài đã chết vì con và đã trả giá cho tội con vừa phạm. Chúa ơi, con tin rằng tội này đã được Ngài tha thứ. Ngay bây giờ con nhận lấy huyết báu của Ngài để rửa sạch mọi vết nhơ của tội trong lương tâm con”. Xin nhớ 1 Giăng 1:9 chép: “Còn nếu chúng ta thừa nhận tội mình, thì Ngài là thành tín và công chính, ắt tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi sự bất chính”. Và như Thi Thiên 103:12 chép: “Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu thì Ngài đã đem vi phạm chúng tôi xa khỏi chúng tôi bấy nhiêu”. Ai có thể biết được phương đông cách phương tây bao xa? Cũng vậy, khi anh em thừa nhận những tội phạm của mình, Đức Chúa Trời cất đi các tội ấy xa khỏi anh em đến vô tận. Các tội ấy không liên hệ gì đến anh em nữa. Nhờ đó, anh em có thể được an nghỉ trong lương tâm mình.

Khi Đức Chúa Trời tha thứ thì Ngài cũng quên. Đừng nghĩ rằng sau khi đã tha cho những tội của anh em rồi thì một ngày nào đó, Đức Chúa Trời lại đến và nhắc anh em về các tội ấy. Không, đối với các tội đã được tha của anh em, Đức Chúa Trời không còn nhớ nữa. Đôi khi anh em có trí nhớ tốt hơn Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thực sự quên

không? Đây chính là điều Giê-rê-mi 31:34 chép: “Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa”. Nếu Đức Chúa Trời đã quên các tội của anh em rồi thì anh em cũng có thể quên chúng. Đừng nhắc lại với Đức Chúa Trời những gì Ngài đã quên rồi.

Đấng Christ đã chết cách đây gần hai ngàn năm. Huyết Ngài đã đổ ra và sẵn sàng hai mươi bốn giờ một ngày để rửa sạch lương tâm anh em. Mỗi khi phạm tội, anh em không cần phải đợi. Sự chờ đợi không tăng thêm quyền năng của huyết. Huyết vô cùng mạnh mẽ. Dầu anh em ở bất cứ nơi nào, vào bất cứ thời điểm nào trong ngày, nếu có mặc cảm tội lỗi trong lương tâm, thì chỉ cần nhận lấy huyết báu. “Phước thay cho người nào được tha sự vi phạm mình... Phước thay cho người nào Đức Giê-hô-va không kể gian ác cho” (Thi. 32:1-2). Nhờ huyết báu của Đấng Christ, nan đề mặc cảm tội lỗi được giải quyết.

SỰ TỔ CÁO TỪ SA-TAN

Tuy nhiên, có những lúc sau khi đã xưng tội và áp dụng huyết, có thể anh em vẫn còn cảm nhận bất ổn ở bên trong. Có phải điều này cho thấy tội của anh em chưa được tha? Hay huyết của Đấng Christ không công hiệu? Hoặc phải cần thêm điều gì đó nữa? Anh em phải đáp rằng: “Dứt khoát là không!”

Vậy thì những cảm nhận bất ổn này đến từ đâu sau khi anh em đã xưng tội và áp dụng huyết? Những cảm nhận ấy đến từ kẻ thù của Đức Chúa Trời là Sa-tan. Để hiểu điểm này, chúng ta phải thấy Sa-tan là ai và hắn làm gì.

Sa-tan là “ma quỷ”, trong nguyên ngữ của Kinh Thánh có nghĩa là “kẻ tố cáo”. Vì vậy Khải Thị 12:10 nói hắn là “kẻ tố cáo anh em chúng ta... tức là kẻ ngày đêm tố cáo họ trước mặt Đức Chúa Trời”. Sa-tan là kẻ thù của Đức Chúa Trời, hầu như dùng hết thời gian cả ngày lẫn đêm để tố cáo dân Đức Chúa Trời. Đó là công việc của hắn. Tất nhiên, Đức Chúa Trời không yêu cầu hắn làm việc ấy; hắn tự ý liên tục tố cáo dân của Đức Chúa Trời.

Điều này được khai thị trong câu chuyện về Gióp. Gióp vốn là một người công chính và kính sợ Đức Chúa Trời (Gióp 1:1). Thế nhưng, Kinh Thánh ghi lại rằng Sa-tan đến trước mặt Đức Chúa Trời để tố cáo Gióp trước mặt Ngài. Hấn nói: “Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời không lí do sao?... Chúa đã ban phước cho công việc của tay người, và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đặng đến tất cả những gì người có, ắt người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt” (Gióp 1:9-11). Nói cách khác, Sa-tan tố cáo Gióp là ông kính sợ Đức Chúa Trời chỉ vì Ngài đã ban phước cho ông. Sa-tan tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã mua chuộc Gióp và nếu Đức Chúa Trời lấy đi toàn bộ tài sản của Gióp thì ông sẽ phỉ báng Ngài. Điều này minh họa sự tố cáo của Sa-tan trong lãnh vực thuộc linh.

Trong sách Xa-cha-ri, thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua đứng trước mặt Đức Chúa Trời, và Sa-tan đứng bên phải ông “đặng đối địch ông” (3:1). Giê-hô-sua “mặc áo bẩn” (c. 3). Điều này nói lên tình trạng tội lỗi, tội tệt của ông. Tình trạng tội tệt của anh em thường tạo cho Sa-tan cơ hội tố cáo anh em. Điều này hàm ý rằng Sa-tan không những là kẻ thù của Đức Chúa Trời mà còn là kẻ thù của anh em nữa. Mỗi khi anh em đến với Đức Chúa Trời thì Sa-tan chặn anh em lại bằng cách tố cáo anh em.

Không gì gây tổn hại cho một Cơ Đốc nhân về mặt thuộc linh hơn là sự tố cáo. Hễ khi nào lắng nghe lời Sa-tan kiện cáo, anh em sẽ bất lực như thể linh anh em bị khô cạn hết sức lực. Một Cơ Đốc nhân bị tố cáo thì luôn cảm thấy khó tương giao với người khác và thậm chí còn khó cầu nguyện hơn. Người ấy cảm thấy như thể mình không thể đến gần Đức Chúa Trời được.

Đó là quỷ kế của kẻ thù. Hấn không bao giờ xuất hiện trong bộ đồ đồ với cái chìa ba và kêu gào rằng: “Ta là ma quỷ đây! Bây giờ ta sẽ kết tội người!” Hấn khôn khéo hơn như vậy nhiều. Hấn tố cáo anh em ở bên trong và thậm chí lừa anh em để nghĩ rằng lời Sa-tan tố cáo là lời Đức Chúa Trời nói.

Làm sao anh em có thể phân biệt giữa sự soi sáng thật của Đức Chúa Trời trong lương tâm mình và lời tố cáo của Sa-tan? Điều này đôi khi khó khăn nhưng có ba cách:

Thứ nhất, ánh sáng của Đức Chúa Trời cung ứng cho anh em, trong khi sự tố cáo của Sa-tan làm hao mòn anh em. Khi Đức Chúa Trời nói về tội của anh em, anh em có thể cảm thấy bị phơi bày và tổn thương. Thế nhưng, anh em cũng được cung ứng và được khích lệ để đến gần Đức Chúa Trời và áp dụng huyết báu của Đấng Christ. Trái lại, sự tố cáo của Sa-tan thì hoàn toàn tiêu cực. Càng nghe lời tố cáo, anh em càng khó cầu nguyện. Anh em cảm thấy trống rỗng và chán nản.

Thứ hai, lời phán của Đức Chúa Trời luôn luôn cụ thể, trong khi sự kết tội của Sa-tan thường thì rất (không phải là luôn luôn) chung chung. Đôi khi anh em có thể bị lừa nghĩ rằng anh em chỉ mệt mỏi, hay gặp phải một ngày khó khăn. Nhưng lúc khác, có thể anh em chỉ có một ấn tượng chung chung là mình không đúng đắn với Đức Chúa Trời. Nhưng khi tra xét lương tâm mình, anh em không thấy một tội cụ thể nào khiến mình ngăn cách với Đức Chúa Trời. Hoặc anh em thức dậy với một cảm nhận chung chung là buồn phiền hoặc cảm nhận bất ổn đối với Đức Chúa Trời. Tất cả những cảm nhận kết tội chung chung như vậy mà không có nguồn gốc rõ ràng là từ tội nào, thì đều đến từ Sa-tan và cần bị khước từ. Khi phán điều gì, Đức Chúa Trời phán cách cụ thể và tích cực. Nhưng khi nói điều gì, Sa-tan thường nói cách chung chung và tiêu cực.

Thứ ba, bất cứ cảm nhận bất an nào còn lại sau khi anh em đã xưng tội và nhận lấy huyết đều ra từ Sa-tan. Anh em không bao giờ cần xưng tội và nhận lấy huyết thêm một lần nữa. Đòi hỏi của Đức Chúa Trời được huyết thỏa đáp ngay lập tức. Nhưng Sa-tan thì không bao giờ thỏa mãn. Hắn muốn thấy anh em lặp đi lặp lại việc xưng tội. Châm Ngôn 27:15 chép: “Một máng xối giội luôn trong ngày mưa lớn, và một người đàn bà hay tranh cạnh, cả hai đều y như nhau”.

Những lời tố cáo của Sa-tan giống như vòi nước rỉ hay người vợ cầu nhau, cả hai điều đó đều không để anh em ngủ yên. Nhưng lời Đức Chúa Trời phán thì khác hẳn. Khi anh em xưng tội và tiếp nhận sự rửa sạch của huyết, thì ngay tức khắc Đức Chúa Trời thỏa mãn. Bất cứ tiếng nói nào sau đó đều là của Sa-tan.

Nếu anh em đã xưng tội và tiếp nhận huyết báu mà cảm giác bất an cứ quấy rầy trong anh em, thì anh em cần phải ngưng cầu nguyện ngay. Đừng xưng tội nữa mà hãy quay sang nguồn của sự tố cáo và nói như vậy: “Hỡi Sa-tan, ta đã xưng tội với Đức Chúa Trời. Ngài đã tha tội của ta, và huyết của Jesus Christ đã rửa sạch tội ấy khỏi ta. Cảm giác bất an mà ta đang có đây không phải đến từ Đức Chúa Trời mà đến từ ngươi, và ta khước từ nó! Hỡi Sa-tan, bây giờ ngươi phải nhìn đến huyết của Đấng Christ. Huyết ấy trả lời cho mọi tố cáo của ngươi”. Hãy thử nói như vậy với Sa-tan. Khi anh em sử dụng huyết theo cách như vậy thì Sa-tan bị đánh bại và hắn biết điều đó. Khải Thị 12:10-11 chép: “Kẻ tố cáo anh em chúng ta đã bị quăng xuống... Họ đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình”. Lời làm chứng của anh em chính là lời anh em tuyên bố rằng huyết của Jesus Christ đã rửa sạch mọi tội khỏi anh em và huyết ấy đã đánh bại Sa-tan. Khi dạn dĩ nói như vậy, anh em sẽ thắng những lời tố cáo của Sa-tan.

Đời sống Cơ Đốc là một loại chiến trận. Sa-tan, “kẻ nội thù của anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rùng quanh, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được” (1 Phi. 5:8). Anh em cần những vũ khí thích hợp cho chiến trận này. Một vũ khí quan trọng mà anh em phải sử dụng chính là huyết của Đấng Christ.

ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY ĐẦY DẪY HIỆN DIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bởi quyền năng của huyết báu Đấng Christ, một Cơ Đốc nhân có thể sống trong hiện diện của Đức Chúa Trời từng

giây phút. Hễ khi nào có một tội nhỏ đến ngăn trở anh em tương giao với Đức Chúa Trời, anh em có thể lập tức xưng tội và nhận lấy huyết trắng thể của Chúa. Ngay lập tức sự tương giao sẽ được phục hồi. Tại sao anh em phải lãng phí thời gian? Huyết của Đấng Christ có sẵn sàng từng giây phút, từng ngày. Anh em không bao giờ có thể làm cạn kiệt quyền năng rửa sạch của huyết Đấng Christ. Huyết Ngài không những có thể rửa sạch mọi tội trong quá khứ mà còn có thể rửa sạch mọi tội anh em có thể phạm.

Nhờ quyền năng của huyết báu Đấng Christ, anh em có thể có một lương tâm không còn vết nhơ của tội. Nhờ đó, anh em có thể dạn dĩ đến với Đức Chúa Trời. “Và vì đã có lòng được rẫy khỏi lương tâm xấu,... nên chúng ta hãy lấy lòng thành thật với đức tin đầy đủ chắc chắn mà đến gần Đức Chúa Trời” (Hê. 10:22). Nhờ huyết của Đấng Christ, lương tâm anh em có thể được thoát khỏi mặc cảm tội lỗi. Như cửa sổ vừa được lau sạch, lương tâm có thể trong sạch, sáng sủa và đầy ánh sáng.

Cuối cùng, nhờ quyền năng của huyết báu Đấng Christ, anh em có thể đắc thắng mọi lời tố cáo của Sa-tan. Mặc dầu những lời tố cáo của hắn có thể mạnh mẽ, nhưng huyết của Đấng Christ mạnh mẽ hơn. Huyết ấy đáp trả từng lời tố cáo một. Huyết ấy là vũ khí của anh em. Với vũ khí đó, anh em không bao giờ có thể bị Sa-tan đánh bại; trái lại, hắn sẽ bị anh em đánh bại.

Huyết của Đấng Christ quý báu và đáng yêu biết bao! Nhờ huyết này, hằng ngày anh em có thể sống trong hiện diện của Đức Chúa Trời.

“Nếu chúng ta bước đi trong sự sáng, như Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta có sự tương giao với nhau, và huyết của Jesus Con Ngài làm sạch từng tội chúng ta”.

(1 Gi. 1:7)

CHƯƠNG 4

KÊU DANH CHÚA

Kêu danh Chúa nghĩa là gì? Một số Cơ Đốc nhân nghĩ rằng kêu danh Chúa cũng giống như cầu nguyện với Ngài. Phải, kêu là một cách cầu nguyện nhưng không chỉ là cầu nguyện. Từ *kêu* trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là kêu lớn lên, la lên, la lớn. Từ ngữ *kêu* trong tiếng Hi Lạp có nghĩa là gọi, gọi đích danh một người. Nói cách khác, đó là gọi một người bằng cách kêu tên người ấy ra thành tiếng. Mặc dầu người ta có thể cầu nguyện cách yên lặng nhưng kêu thì phải ra tiếng.

Có hai tiên tri Cựu Ước giúp chúng ta thấy được ý nghĩa của việc kêu Chúa. Giê-rê-mi cho chúng ta biết kêu Chúa nghĩa là kêu la lên cùng Ngài và kinh nghiệm sự hô hấp thuộc linh. “Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi từ nơi ngục tối rất sâu kêu danh Ngài. Ngài chắc đã nghe tiếng tôi, xin đừng bịt tai khỏi hơi thở và lời kêu van tôi” (Ca. 3:55-56). Ê-sai cũng cho chúng ta biết kêu Chúa là kêu la cùng Ngài. “Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là sức mạnh của tôi, lời ca tụng của tôi; Ngài đã nên sự cứu rỗi tôi. Vậy nên các ngươi sẽ vui vẻ mà múc nước nơi các dòng suối cứu rỗi; và trong ngày đó các ngươi sẽ nói rằng: Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va; hãy kêu danh Ngài;... Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va... Hỡi dân cư Si-ôn, hãy kêu lên to tiếng! Vì Đấng thánh của Israel là vĩ đại giữa ngươi” (Ês. 12:2-6). Làm thế nào Đức Chúa Trời trở nên sự cứu rỗi, sức mạnh và bài ca của chúng

ta? Làm thế nào chúng ta có thể vui mừng mức nước nơi các suối cứu rỗi? Phương cách là kêu danh Ngài, ngợi khen Chúa, hát thánh ca và kêu lên, la lên. Tất cả những điều ấy phù hợp với sự kêu được đề cập trong câu 4!

KÊU DANH CHÚA TRONG CỤ ƯỚC

Kêu danh Chúa bắt đầu từ thế hệ thứ ba của loài người với Ê-nót, con trai của Sét (Sáng. 4:26). Lịch sử của việc kêu danh Chúa tiếp tục suốt Kinh Thánh với Áp-ra-ham (Sáng. 12:8), Y-sác (Sáng. 26:25), Môi-se (Phục. 4:7), Gióp (12:4), Gia-be (1 Sứ. 4:10), Sam-sôn (Quan. 16:28), Sa-mu-ên (1 Sa. 12:18), Đa-vít (2 Sa. 22:4), Giô-na (G-na. 1:6), Ê-li (1 Vua. 18:24) và Giê-rê-mi (Ca. 3:55). Không những các thánh đồ Cựu Ước kêu Chúa mà thậm chí họ còn nói tiên tri rằng những người khác cũng sẽ kêu danh Ngài (G-ên. 2:32; Sô. 3:9; Xa. 13:9). Mặc dầu nhiều người quen thuộc với lời tiên tri của Giô-ên về Thánh Linh, nhưng không bao nhiêu người chú ý đến sự kiện để nhận Thánh Linh đổ ra đòi hỏi chúng ta phải kêu danh Chúa. Một mặt, Giô-ên nói tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ đổ Linh Ngài ra; mặt khác, ông nói tiên tri rằng người ta sẽ kêu danh Chúa. Lời tiên tri này được ứng nghiệm vào ngày lễ Ngũ Tuần (Công. 2:17a, 21). Sự tuôn đổ của Đức Chúa Trời cần sự hợp tác của chúng ta là kêu danh Ngài.

CÁC TÍN ĐỒ TÂN ƯỚC THỰC HÀNH ĐIỀU NÀY

Vào ngày lễ Ngũ Tuần, các tín đồ Tân Ước bắt đầu thực hành kêu danh Chúa (Công. 2:21). Đang khi Ê-tiên bị ném đá đến chết, ông kêu danh Chúa (Công. 7:59). Các tín đồ Tân Ước thực hành kêu danh Chúa (Công. 9:14; 22:16; 1 Cô. 1:2; 2 Ti. 2:22). Sau-lô người Tạt-sơ nhận uy quyền từ các thầy tế lễ cả để trói tất cả những người kêu danh Chúa (Công. 9:14). Điều này cho thấy tất cả những tín đồ đầu tiên đều là những người kêu Jesus. Việc họ kêu danh Chúa là một dấu hiệu chứng tỏ họ là Cơ Đốc nhân. Nếu chúng ta trở

nên những người kêu danh Chúa, sự kêu đó chứng tỏ chúng ta là Cơ Đốc nhân.

Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh đến việc kêu Chúa khi ông viết sách La Mã. Ông nói: “Vì giữa người Do Thái và người Hi Lạp chẳng có sự phân biệt gì hết, vì chính Chúa chung của hết thảy vẫn giàu có đối với mọi kẻ kêu Ngài” (La. 10:12-13). Trong 1 Cô-rin-tô, Phao-lô cũng nói về việc kêu danh Chúa khi ông viết: “... cùng hết thảy những người bất luận ở nơi nào, kêu danh Chúa chúng ta là Jesus Christ, tức là Chúa của họ và cũng là của chúng ta nữa” (1 Cô. 1:2). Hơn nữa trong 2 Ti-mô-thê, ông bảo Ti-mô-thê hãy theo đuổi những điều thuộc linh cùng với những người lấy lòng thuần khiết kêu Chúa (2:22). Nhờ tất cả những câu này chúng ta có thể thấy Cơ Đốc nhân đã thực hành kêu danh Chúa rất nhiều vào thế kỉ đầu tiên. Vì vậy suốt cả Cựu Ước cũng như trong thuở ban đầu của thời đại Cơ Đốc, các thánh đồ đã kêu danh Chúa. Thật đáng tiếc vì hầu hết Cơ Đốc nhân đã sao nhãng điều này từ lâu. Chúng tôi tin rằng ngày nay Chúa muốn khôi phục việc kêu danh Ngài và muốn chúng ta thực hành điều này để vui hưởng sự phong phú của sự sống Ngài.

MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC KÊU DANH CHÚA

Tại sao chúng ta cần kêu danh Chúa? Người ta cần kêu danh Chúa để được cứu (La. 10:13). Phương cách cầu nguyện yên lặng có thể giúp người ta được cứu, nhưng không kinh nghiệm được sự cứu rỗi cách phong phú. Cách kêu lớn tiếng giúp người ta kinh nghiệm được sự cứu rỗi cách phong phú hơn và triệt để hơn. Do đó, chúng ta cần khích lệ người ta mở chính mình ra và kêu danh Chúa Jesus. Thi Thiên 116 bảo rằng chúng ta có thể hưởng sự cứu rỗi của Chúa bằng cách kêu Ngài: “Tôi sẽ cầm cái chén cứu rỗi mà kêu danh Đức Giê-hô-va” (c. 13). Chỉ riêng trong Thi Thiên này, việc kêu danh Chúa đã được đề cập đến bốn lần (cc. 2, 4, 13, 17). Như chúng ta đã thấy trong phần trước,

phương cách múc nước từ những suối cứu rỗi là kêu danh Chúa (Ês. 12:2-4). Nhiều Cơ Đốc nhân chưa bao giờ kêu Chúa. Nếu anh em chưa bao giờ kêu, thậm chí la lên trước mặt Chúa, tôi e rằng anh em chưa vui hưởng Chúa cách phong phú. “Hãy kêu danh Ngài... Hãy kêu lên to tiếng!” (Ês. 12:4, 6). Hãy thử kêu la lên trước mặt Ngài. Nếu chưa bao giờ tuyên bố lớn tiếng về những gì Chúa “là” đối với mình, anh em hãy thử làm như vậy. Càng kêu la: “Ô Chúa Jesus, Ngài thật tốt đối với con!”, anh em càng được giải phóng khỏi bản ngã và được đầy dẫy Chúa. Hàng ngàn thánh đồ đã được giải phóng và được làm cho phong phú nhờ kêu danh Chúa.

Một lí do khác cho việc kêu danh Chúa là để được giải cứu khỏi hoàn cảnh gian truân (Thi. 18:6; 118:5), khỏi tình trạng rắc rối (Thi. 50:15; 86:7; 81:7), và khỏi buồn phiền, đau đớn (Thi. 116:3-4). Những người phản đối việc kêu Chúa đã phát hiện là họ cũng kêu Ngài khi họ bị hoạn nạn hay đau ốm. Khi đời sống chúng ta không gặp rắc rối gì, chúng ta có thể phản đối việc kêu Chúa. Nhưng khi rắc rối đến thì không ai cần bảo chúng ta kêu Ngài; tự phát chúng ta sẽ kêu.

Cũng vậy, phương cách để hưởng sự thương xót dồi dào của Chúa là kêu Ngài. Càng kêu Ngài, chúng ta càng vui hưởng sự thương xót của Ngài (Thi. 86:5). Một lí do khác trong việc kêu Chúa là để nhận lãnh Linh (Công. 2:17a, 21). Cách tốt nhất và dễ dàng nhất để được đầy dẫy Thánh Linh là kêu danh Chúa Jesus. Linh đã đổ ra rồi. Chúng ta chỉ cần nhận lãnh Ngài bằng cách kêu Chúa.

Ê-sai 55:1 chép: “Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá”. Phương cách ăn uống Chúa là gì? Trong câu 6 của cùng chương này, Ê-sai cho chúng ta biết phương cách: “Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được, hãy kêu đang khi Ngài ở gần!” Do đó phương cách ăn thức ăn

thuộc linh để được thỏa mãn là tìm kiếm Chúa và kêu danh Ngài.

La Mã 10:12 nói rằng Chúa của mọi người vẫn phong phú đối với tất cả những ai kêu Ngài. Phương cách vui hưởng sự phong phú của Chúa là kêu Ngài. Chúa không những giàu có mà Ngài còn ở gần và sẵn sàng, vì Ngài là Linh ban-sự-sống (1 Cô. 15:45b). Là Linh, Ngài có mặt khắp mọi nơi. Chúng ta có thể kêu danh Ngài bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào. Khi chúng ta kêu Ngài, Ngài đến với chúng ta với tư cách là Linh và chúng ta được vui hưởng sự phong phú của Ngài.

1 Cô-rin-tô là sách nói về vui hưởng Christ. Trong chương 12, Phao-lô chỉ cho chúng ta cách vui hưởng Ngài. Phương cách để vui hưởng Chúa là kêu danh Ngài (12:3; 1:2). Mỗi khi chúng ta kêu lên: “Chúa Jesus”, thì Ngài đến như là Linh và chúng ta được uống Ngài (12:13) là Linh ban-sự-sống. Nếu tôi gọi tên một người và nếu người ấy có thật, sống động, đang hiện hữu, thì người ấy sẽ đến với tôi. Chúa Jesus thực hữu, sống động và đang hiện diện! Ngài luôn luôn có sẵn. Mỗi khi chúng ta kêu Ngài, Ngài đến. Anh em có muốn vui hưởng hiện diện của Chúa cùng với mọi sự phong phú của Ngài không? Cách tốt nhất để kinh nghiệm hiện diện của Chúa cùng với mọi phong phú của Ngài là kêu danh Ngài. Hãy kêu Ngài đang khi anh em lái xe hay trong lúc làm việc. Bất cứ nơi nào và bất cứ lúc nào anh em cũng có thể kêu. Chúa ở gần và phong phú đối với anh em.

Cũng vậy, bằng cách kêu danh Chúa, chúng ta có thể khuấy động chính mình. Ê-sai 64:7 chép: “Chẳng có ai kêu danh Ngài, khuấy động chính mình để nắm lấy Ngài”. Khi cảm thấy mình chùng xuống hay sa sút, chúng ta có thể nâng mình lên và khuấy động chính mình bằng cách kêu danh Chúa Jesus.

CÁCH KÊU

Chúng ta nên kêu Chúa như thế nào? Chúng ta phải kêu Ngài từ một tấm lòng thuần khiết (2 Ti. 2:22). Lòng là

nơi chúng ta kêu, phải thuần khiết, không tìm kiếm điều gì ngoài chính Chúa. Cũng vậy, chúng ta phải lấy môi tinh sạch mà kêu (Sô. 3:9). Chúng ta cần canh giữ lời nói của mình, vì không có điều gì làm ô uế môi chúng ta hơn là chuyện trò cầu thả. Nếu môi chúng ta bất khiết do nói năng phóng túng, chúng ta khó có thể kêu Chúa. Cùng với lòng thuần khiết và môi tinh sạch, chúng ta cần miệng mở ra (Thi. 81:10). Chúng ta cần mở miệng lớn để kêu Chúa. Hơn nữa chúng ta cần kêu Chúa cách tập thể. 2 Ti-mô-thê 2:22 chép: “Cũng hãy tránh tư dục trai trẻ, hiệp với kẻ lấy lòng trong sạch kêu Chúa mà đuổi theo sự công chính, đức tin, thương yêu, hòa bình”. Chúng ta cần nhóm họp lại với mục đích kêu danh Chúa. Thi Thiên 88:9 chép: “Đức Giê-hô-va ơi! Hằng ngày tôi kêu Ngài”. Vì vậy chúng ta cần phải kêu danh Chúa hằng ngày. Hơn nữa, Thi Thiên 116:2 chép: “Tôi sẽ kêu Ngài trọn đời tôi”. Hễ còn sống bao lâu, chúng ta nên kêu danh Chúa bấy lâu.

CẦN THỰC HÀNH

Kêu danh Chúa không phải chỉ là một giáo lí. Việc này rất thực tế. Chúng ta cần thực hành hằng ngày, hằng giờ. Chúng ta đừng bao giờ ngưng hô hấp thuộc linh. Chúng tôi hi vọng rằng nhiều người thuộc về Chúa, đặc biệt là các tín đồ mới, sẽ bắt đầu thực hành kêu Chúa. Ngày nay nhiều Cơ Đốc nhân đã khám phá ra rằng họ có thể biết Ngài, được đem vào trong quyền năng phục sinh của Ngài, kinh nghiệm được sự cứu rỗi của Ngài một cách tự nhiên và có thể bước đi trong sự hiệp một với Ngài bằng cách kêu danh Ngài. Trong mọi hoàn cảnh, bất cứ lúc nào, hãy kêu lên: “Chúa Jesus! Ô, Chúa Jesus!” Nếu thực hành kêu danh Chúa, anh em sẽ thấy đó là phương cách kì diệu để vui hưởng sự phong phú của Ngài.

CHƯƠNG 5

CHÌA KHÓA ĐỂ KINH NGHIỆM ĐÁNG CHRIST – NHÂN LINH

“Vây, anh em đã nhận Christ Jesus là Chúa thể nào, thì hãy bước đi trong Ngài thể ấy” (Côl. 2:6). Tiếp nhận Đáng Christ là một kinh nghiệm rất kì diệu, nhưng đó chỉ là khởi đầu, chỉ là tiền vị về sự phong phú của Đáng Christ. Nhiều Cơ Đốc nhân muốn kinh nghiệm tất cả những gì Đáng Christ là và sống bởi Ngài trong mọi sự. Chúng tôi tin rằng quyển sách nhỏ này sẽ giúp đem họ vào kinh nghiệm bước đi hàng ngày với “Đáng Christ là sự sống của chúng ta” (Côl. 3:4).

Chúng ta hãy bắt đầu với một minh họa. Trước khi bước vào một căn phòng khóa kín, chúng ta phải biết chìa khóa ở đâu và cách sử dụng nó. Cũng vậy, trước khi có thể bước vào thực tại của việc kinh nghiệm tất cả sự đầy đủ của Đáng Christ, chúng ta phải biết chìa khóa và cách sử dụng chìa khóa ấy. Vì thế, mục đích của quyển sách nhỏ này là chỉ ra chìa khóa. Nếu biết chìa khóa là gì và cách sử dụng thì chúng ta có được bí quyết để mở ra cánh cửa hầu kinh nghiệm tất cả sự đầy đủ của Đáng Christ phong phú là sự sống của chúng ta. Vì vậy, chìa khóa này vô cùng quan trọng.

Trong Tân Ước có một câu Kinh Thánh rất quan trọng là 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23: “Nguyện chính Đức Chúa Trời của sự bình an thánh hóa anh em hoàn toàn; nguyện *linh, hồn* và *thân thể* của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách

được, khi Chúa chúng ta là Jesus Christ hiện đến”. Con người gồm có ba phần là linh, hồn và thân thể. Đó là ba phần khác biệt và riêng rẽ của *một* người.

Chúng ta dễ phân biệt giữa thân thể và hồn – ai cũng biết hai phần này khác nhau. Nhưng Cơ Đốc nhân không dễ phân biệt được giữa hồn và linh. Thật ra, hầu hết mọi người đều nghĩ linh và hồn là như nhau. Nhưng trong câu Kinh Thánh trên, Linh của Đức Chúa Trời tuyên bố rõ trong Lời Ngài rằng con người có ba phần. Các phần ấy được nối kết bằng hai liên từ: “linh và hồn và thân thể” (nguyên văn).

Một câu nữa cho thấy sự khác biệt giữa linh và hồn là Hê-bơ-rơ 4:12: “Vì lời Đức Chúa Trời là lời sống, linh động, sắc hơn gương hai lưỡi, đâm thấu đến đôi chia hồn, linh...”. Hồn và linh không phải là một, vì câu Kinh Thánh này cho thấy chúng có thể được chia ra. Hồn là hồn và linh là linh, và hai phần này phải được tách biệt.

Trong vũ trụ có ba thế giới khác nhau là vật lí, tâm lí và thuộc linh; và vì gồm có ba phần, nên con người có thể tiếp xúc với ba lãnh vực khác nhau này. Trước hết có thế giới vật lí bao gồm nhiều điều vật chất. Chúng ta tiếp xúc với thế giới vật lí bằng năm giác quan là nghe, nhìn, ngửi, nếm và sờ. Kế đến là thế giới thuộc linh. Chúng ta có thể tiếp xúc thế giới thuộc linh bằng năm giác quan của thân thể không? Tất nhiên là không. *Thế giới thuộc linh* chỉ có thể được tiếp xúc bằng *linh chúng ta*. Trong linh mình, chúng ta có giác quan thuộc linh để nhờ đó có thể cảm nhận Đức Chúa Trời.

Ngoài ra còn có thế giới tâm lí, tức thế giới không phải vật lí cũng không phải thuộc linh. Giả sử có một người tặng anh em một số tiền lớn, và anh em rất vui mừng. Sự vui mừng này thuộc về thế giới vật lí hay thế giới thuộc linh? Hạnh phúc, niềm vui và ngay cả nỗi buồn đều thuộc về thế giới tâm lí. Trong tiếng Anh, chữ *psychology* (tâm lí học) có nguồn gốc từ chữ Hi Lạp *psyche* được dịch là *hồn* trong Tân Ước. *Psychology* đơn giản có nghĩa là “nghiên cứu về *hồn*”. Do đó, có thế giới tâm lí hay thuộc hồn, trong đó có nỗi buồn

và niềm vui. Loài người được tạo ra có ba phần là linh (Xa. 12:1), hồn (Giê. 38:16) và thân thể (Sáng. 2:7) để có thể tiếp xúc ba thế giới khác nhau là thuộc linh, tâm lí và vật lí.

Hồn cũng có ba phần. Một trong các phần ấy là tình cảm (Phục. 14:26; Nhã. 1:7; Mat. 26:38); chúng ta yêu thương, mong muốn, căm ghét, vui mừng hay buồn rầu bằng tình cảm. Một phần khác của tâm hồn là tâm trí (G-suê. 23:14; Thi. 139:14; Châm. 19:2). Trong tâm trí, chúng ta có những tư tưởng, suy xét, ý kiến và quan niệm. Phần thứ ba của hồn là ý chí (Gióp 7:15; 6:7; 1 Sứ. 22:19) mà nhờ đó chúng ta quyết định. Niềm vui hay nỗi buồn là điều thuộc về tình cảm. Khi suy xét hay lí luận, chúng ta sử dụng tâm trí. Và khi chúng ta quyết định làm gì đó thì ý chí hoạt động. Vì thế, tâm trí, ý chí và tình cảm là ba phần của hồn. Chúng ta suy nghĩ bằng tâm trí, chúng ta lựa chọn bằng ý chí, và chúng ta ưa chuộng hay không ưa, yêu hay ghét bằng tình cảm.

Khi tiếp xúc thế giới tâm lí, chúng ta sử dụng hồn, tức phần tâm lí của bản thể chúng ta. Trong thế giới thuộc linh, nguyên tắc cũng giống như vậy. Nếu muốn tiếp xúc một điều thuộc linh, chúng ta phải sử dụng *linh* mình. Tôi xin minh họa như sau. Giả sử có một người đang nói bằng giọng nói của họ. Âm thanh có đó, nhưng nếu anh em bịt tai lại và cố gắng dùng mắt để thấy tiếng nói, anh em không thể thấy được. Anh em đang dùng sai cơ quan. Nếu muốn nghe tiếng nói của người ấy, chúng ta phải dùng thính giác. Phân biệt màu sắc cũng theo một nguyên tắc như vậy. Anh em có thể có màu xanh dương, xanh lá cây, tím, đỏ và nhiều màu sắc đẹp đẽ khác. Nhưng nếu dùng tai để nghe các màu sắc ấy thì anh em sẽ không bao giờ thưởng thức được vẻ đẹp của muôn màu. Thực thể có tại đó, nhưng anh em không thể thấy vì đã sử dụng sai cơ quan.

Thế thì làm sao chúng ta có thể tiếp xúc Đức Chúa Trời? Chúng ta phải sử dụng cơ quan gì? Trước hết chúng ta phải thấy thực chất của Đức Chúa Trời là gì. 1 Cô-rin-tô 15:45, 2

Cô-rin-tô 3:17, Giăng 14:16-20 và Giăng 4:24 cho biết Đức Chúa Trời là Linh. Chúng ta có thể tiếp xúc với Đức Chúa Trời bằng thân thể vật lí của mình không? Không! Đó là sai cơ quan. Chúng ta có thể tiếp xúc với Đức Chúa Trời bằng cơ quan tâm lí, tức là hồn không? Không! Như vậy cũng sai cơ quan. Chúng ta chỉ có thể tiếp xúc với Đức Chúa Trời bằng *linh của mình, vì Đức Chúa Trời là Linh*. Giăng 4:24 chép: “Đức Chúa Trời là Linh, nên ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong linh” (Bản RcV). Đây là một câu Kinh Thánh rất quan trọng. Chữ *Linh* thứ nhất được viết hoa, chỉ về Linh thần thượng, tức chính Đức Chúa Trời. Chữ *linh* thứ hai không viết hoa vì chỉ về nhân linh của chúng ta. Đức Chúa Trời là Linh, và chúng ta phải thờ phượng Ngài trong linh của mình. Chúng ta không thể thờ phượng hay tiếp xúc Ngài bằng thân thể hay hồn. Vì Đức Chúa Trời là Linh nên chúng ta phải tiếp xúc Ngài, thờ phượng Ngài và tương giao với Ngài trong linh chúng ta và bằng linh chúng ta.

Đến đây, chúng ta hãy xem một câu Kinh Thánh khác đề cập đến hai linh này. Giăng 3:6 chép: “Hễ chi sinh bởi xác thịt là xác thịt, hễ chi sinh bởi Linh là linh”. Tất cả chúng ta đều biết mình đã được sinh lại hay được tái sinh, nhưng điều đó có nghĩa là gì? Đơn giản có nghĩa là linh chúng ta đã được Linh của Đức Chúa Trời tái sinh. Hễ chi sinh bởi Linh (Linh của Đức Chúa Trời) là linh (nhân linh). Câu Kinh Thánh này cho biết *cơ quan* mà chúng ta được sinh lại. Chúng ta không được sinh lại trong thân thể hay trong hồn, mà là trong linh. Khi chúng ta tin Chúa Jesus là Đấng cứu rỗi của mình thì Linh của Đức Chúa Trời vào trong linh chúng ta. Thánh Linh làm sống động và truyền sự sống để tái sinh linh chúng ta. Vào thời điểm chúng ta tin Chúa Jesus, Thánh Linh cùng đến với Đấng Christ là sự sống để làm sống động và tái sinh linh chúng ta, và từ đó trở đi Ngài cư ngụ trong linh chúng ta (Gi. 4:24; La. 8:16; 2 Ti. 4:22; 1 Cô. 6:17).

Jesus Christ đã đến trên đất này và sống như một con người suốt ba mươi ba năm rưỡi. Sau đó Ngài chịu đóng đinh vì tội chúng ta; Ngài đã chết, được sống lại và trở nên Linh ban-sự-sống (1 Cô. 15:45). 2 Cô-rin-tô 3:17 chép: “Chúa [Christ] là Thánh Linh”. Chúng ta phải dâng lên nhiều lời ngợi khen vì Đáng Christ là Linh ban-sự-sống, đã vào trong chúng ta. Chúng ta được tạo nên là những chiếc bình, những bình chứa bao gồm thân, hồn và linh. Đáng Christ là Linh ban-sự-sống đã vào trong nhân linh của chúng ta. Các câu Kinh Thánh trước cho thấy rõ rằng Đức Chúa Trời hiện cư ngụ trong linh chúng ta. Tuy nhiên, xin nhớ rằng Đức Chúa Trời ở trong chúng ta không những là Đức Chúa Trời mà còn là Jesus Christ. Bất cứ những gì Đáng Christ là, bất cứ những gì Ngài đã thực hiện, và bất cứ những gì Ngài có được và đạt được đều được bao hàm trong Linh ban-sự-sống này. Bây giờ Linh ban-sự-sống này đã vào trong chúng ta và hòa quyện với linh chúng ta, nhờ đó kết hiệp chúng ta với Ngài làm một linh (1 Cô. 6:17). Ngợi khen Ngài, chúng ta hiệp một với Chúa trong linh mình. Nếu biết cách *xoay vào linh*, chúng ta có thể tiếp xúc với Đáng Christ. *Đây là bí quyết! Đây là chìa khóa!*

Những người vô tín chỉ có sự sống vật lí trong thân thể và có sự sống con người hay sự sống tâm lí trong hồn. Họ không có sự sống đời đời của Đức Chúa Trời trong linh vì họ chưa tiếp nhận Đáng Christ là sự sống đời đời vào trong linh mình. Vì vậy, những người vô tín chỉ có thể sống bằng hồn hay thân thể. Trước khi được cứu, tất cả chúng ta đều sống, bước đi và tồn tại trong hồn. Nhưng bây giờ, sau khi được cứu, chúng ta có một sự sống khác ở trong mình, đó chính là Đáng Christ, và chúng ta phải học tập sống bằng sự sống ấy. Nhu cầu của chúng ta ngày nay là phải xoay lại sống theo một hướng khác – đó là xoay từ hồn sang linh. Trước khi được cứu, chúng ta sống bằng sự sống con người trong hồn. Vì đã được cứu, chúng ta phải sống bằng sự sống thần thượng trong linh.

Bây giờ, anh em đã thấy cần phải luôn luôn xoay vào linh mình chưa? Đấng Christ ở trong linh chúng ta, và nếu muốn gặp Đấng Christ, chúng ta phải xoay vào linh mình. Trước khi làm bất cứ điều gì, đến bất cứ nơi nào hay nói bất cứ lời nào, chúng ta phải xoay qua linh. Nếu học tập làm như vậy, chúng ta sẽ thấy một sự thay đổi lớn trong đời sống.

Điều này thực sự kì diệu! Đấng Christ là Linh, chúng ta có một linh, và hai linh này kết hiệp với nhau làm một. Bây giờ, bởi xoay vào linh và luyện tập hoặc sử dụng linh mình, chúng ta có phương cách để kinh nghiệm thực tại của tất cả những gì Đấng Christ là đối với chúng ta. Trong 1 Ti-mô-thê 4:7-8, sứ đồ Phao-lô bảo chúng ta phải luyện tập chính mình để trở nên kinh kiên. Có lẽ một số anh em hàng ngày luyện tập thân thể. Làm như vậy là tốt; ngay cả Phao-lô cũng nói rằng luyện tập thân thể đem lại ít nhiều ích lợi. Luyện tập thân thể là tốt, nhưng chỉ ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên, Phao-lô mô tả một loại luyện tập khác là điều đem lại ích lợi mãi mãi – cả cho ngày nay lẫn trong cõi đời đời! Vì vậy, chúng ta phải chú ý hơn nữa đến loại luyện tập này, đó là vận dụng linh chúng ta.

Làm sao chúng ta biết rằng luyện tập chính mình để trở nên kinh kiên có nghĩa là vận dụng linh? Trước hết chúng ta hãy xem xét điều này theo quan điểm lí luận. Phao-lô đề cập đến hai loại luyện tập: loại thứ nhất là luyện tập thân thể, nhưng loại luyện tập kia là gì? Có phải đó là luyện tập tâm trí, tức là rèn luyện tâm lí hoặc hồn không? Rõ ràng là chúng ta đã có đủ loại luyện tập ấy ở cấp tiểu học, trung học và đại học. Từ thời thơ ấu, chúng ta đã học tập vận dụng tâm trí rồi. Chúng ta đã học biết quá thành thạo việc vận dụng phần này của bản thể mình. Ngoài luyện tập thân thể và tâm trí, chúng ta thực sự cần loại luyện tập nào khác nữa? Tự nhiên câu trả lời của chúng ta phải là luyện tập linh.

Chúng ta phải nhận thức rằng là Cơ Đốc nhân, vấn đề không phải là chúng ta sẽ *làm gì* mà là chúng ta sẽ *làm bằng phương tiện nào*. Chúng ta đang hành động bằng thân

thể, bằng hồn, hay bằng linh? Nhiều anh chị em lơ là việc vận dụng linh. Họ liên tục vận dụng tâm trí, tình cảm và ý chí của họ, hoặc vận dụng thân thể vật lí, chứ không vận dụng linh. Họ cầu nguyện, nói chuyện, bàn cãi, đọc Kinh Thánh, lí luận, biện luận và thảo luận phần lớn bằng cách vận dụng hồn; ngay cả trích Kinh Thánh cũng bằng hồn! Bây giờ là lúc chúng ta phải trở về với linh của mình. Chúng ta phải trở lại!

Chẳng hạn, khi đến gần Chúa trong sự cầu nguyện hay đến với Lời Đức Chúa Trời để tiếp xúc Ngài, chúng ta phải từ chối sự sống thuộc hồn của mình (tức những tư tưởng, cảm xúc, ước muốn của chúng ta), xoay vào linh để tiếp xúc và tương giao với Ngài. Chúng ta không bao giờ có thể gặp Đấng Christ bằng cách vận dụng các quan năng của hồn mình. Đấng Christ đang ở trong linh chúng ta, Ngài không ở trong hồn chúng ta. Chỉ bởi vận dụng linh mình chúng ta mới có thể gặp Ngài. Tất nhiên, chúng ta không nên nghĩ rằng Chúa đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ các quan năng là tâm trí, tình cảm và ý chí. Không phải như vậy. Tâm trí, tình cảm và ý chí được Đức Chúa Trời tạo dựng để dùng cho vinh hiển của Ngài. Nhưng Chúa đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ tâm trí, tình cảm và ý chí bại hoại thuộc A-đam, tức là trung tâm của sự sống chúng ta, và để cho sự sống của Đấng Christ trong linh chúng ta kiểm soát bản thể chúng ta. Tâm trí, tình cảm và ý chí của chúng ta hư hoại đến mức con người thiên nhiên không bao giờ có thể tiếp xúc hay tương giao với Đức Chúa Trời: “Vả, người thuộc thuộc hồn không nhận được những sự thuộc về Linh của Đức Chúa Trời” (1 Cô. 2:14). Đó là lí do vì sao chúng ta cần được sinh mới trong linh mình (Gi. 3:6-7).

Trước khi được cứu, chúng ta sa ngã hoàn toàn. Chúng ta đã sống trong và bằng sự sống thuộc hồn, sa ngã, và sự sống ấy hoàn toàn chống đối Đức Chúa Trời. Chúng ta phải học tập dùng bao giờ làm bất cứ điều gì bằng sự sống sa ngã ấy, nhưng phải hoàn toàn sống bằng sự sống thần thượng

trong linh chúng ta. Từ nay trở đi đừng bao giờ xem sự sống sa ngã trong hồn là nguồn sống mà phải xem sự sống thần thượng trong linh là nguồn sống của chúng ta. Vì thế, chúng ta phải nhận thức rằng không phải tâm trí, tình cảm và ý chí cần được từ bỏ và hủy diệt mà *sự sống* của hồn mới là điều chúng ta phải từ bỏ. Chúng ta cần phải nhận thức rằng *sự sống thiên nhiên, thuộc hồn* đã được đặt trên thập tự giá rồi (Ga. 2:20; La. 6:6), và bây giờ chúng ta phải nhận lấy Đấng Christ là sự sống của mình. Nhưng các quan năng của hồn vẫn còn lại như những công cụ để được Linh sử dụng hầu bày tỏ chính Chúa.

Chúng ta cũng cần thấy rõ rằng không phải chỉ khi cầu nguyện hoặc chạm đến Lời Đức Chúa Trời mới vận dụng linh mà phải vận dụng linh trong mọi sự. Nếu anh em không có bất cứ sự xác quyết hay cảm nhận gì trong linh, thì hãy dừng lại điều anh em sắp làm và sắp nói, dầu điều đó là tốt hay xấu. Chúng ta không được cân nhắc là: “Điều này tốt hay xấu?” Cơ Đốc nhân không nên sống theo cách ấy! Sự cân nhắc duy nhất của chúng ta cần phải là: “Tôi đang ở trong linh hay trong hồn? Tôi đang làm điều này bởi chính mình hay bởi Chúa?” Khi dùng cách diễn đạt *bởi Chúa*, chúng ta không nói về Chúa cách khách quan mà cách rất chủ quan. Chúng ta có ý nói Ngài là Linh ban-sự-sống hòa quyện với linh chúng ta. Chúng ta phải vận dụng linh mọi lúc mọi nơi.

Nhận biết sự khác biệt giữa thân và hồn thì dễ, nhưng biện biệt linh với hồn thì có phần khó hơn. Hình ảnh minh họa sau đây sẽ giúp ích được nhiều. Giả sử, chúng ta thấy một món đồ gì đó mà mình muốn mua. Càng xem món đồ ấy, chúng ta càng cảm thấy muốn sở hữu. Cuối cùng, chúng ta quyết định mua. Tình cảm được vận dụng vì chúng ta ưa thích, tâm trí được vận dụng vì chúng ta xem xét, và ý chí được vận dụng vì chúng ta quyết định mua. Như thế, chúng ta đã vận dụng toàn bộ hồn. Nhưng khi chúng ta đi mua món hàng ấy, có điều gì đó sâu xa bên trong chúng ta chống

đối và ngăn cấm. Đó là linh. Linh là phần sâu nhất trong chúng ta, tức phần ở trong cùng của cả bản thể chúng ta. Trong toàn bộ nếp sống của mình, chúng ta phải bước theo cảm nhận sâu thẳm nhất này trong chúng ta.

Ai cũng thấy rõ rằng hầu hết Cơ Đốc nhân đều đã lệch mục tiêu này. Chúng ta luôn luôn cân nhắc đúng sai. Chúng ta nghĩ rằng mình phải tránh điều sai và làm điều đúng. Đó không phải là cách. Đúng sai là dạy dỗ của tôn giáo. Nếu chúng ta hành động theo tôn giáo, Đấng Christ sẽ không có giá trị gì. Vấn đề kinh nghiệm Đấng Christ và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác với tôn giáo. Đây không phải là vấn đề đúng hay sai mà là sống và làm việc trong hồn hay trong linh. Cơ Đốc giáo đã trật và thậm chí không thấy mục tiêu này. Ngày nay Chúa đang khôi phục mục tiêu này vì đây là “chìa khóa” cho mọi sự.

Trong mọi điều chúng ta làm hay nói, hãy biện biệt xem mình đang ở trong linh hay trong hồn. Đây không phải là vấn đề đúng hay sai, tốt hay xấu, mà là Christ hay bản ngã, linh hay hồn. Chúng ta phải biện biệt xem toàn bộ đời sống và bước đi hằng ngày của mình có ở trong linh hay không.

Trong cả bốn sách Phúc Âm – Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng – Chúa Jesus nhiều lần bảo chúng ta phải từ chối bản ngã và đánh mất hồn cùng với sự sống hồn (Mat. 16:24-26; Mác 8:35; Lu. 9:23-25; Gi. 12:25). Sau đó, trong các Thư tín, chúng ta nhiều lần được bảo phải bước đi, sống, cầu nguyện và làm mọi sự trong linh (Công. 17:16; La. 1:9; 12:11; 1 Cô. 16:18; 1 Phi. 3:4; Êph. 6:18; Khải. 1:10). Vì vậy, chúng ta phải liên tục cứ ở trong linh.

Khi bất cứ người nào vận dụng linh mình, thì Thánh Linh tự do chuyển động và tuôn chảy. Nhưng đây thực sự là một trận chiến, vì Sa-tan biết rằng nếu tất cả chúng ta đều giải phóng linh mình ra, thì hắn sẽ bị đánh bại. Hắn quý quyết tấn công điểm chiến lược là làm nghẹt ngòi linh của các thánh đồ. Hễ hắn có thể làm nghẹt ngòi linh chúng ta thì chúng ta bị kết liễu còn hắn thành công. Vì vậy, chúng

ta phải chiến đấu. Chúng ta phải học tập thực hành giải phóng linh mình mọi lúc mọi nơi. Dầu ở một mình hay ở chỗ đông người, chúng ta phải liên tục vận dụng linh.

Cuối cùng, trước hết chúng ta phải nhận thức rằng Đấng Christ là Linh ở trong linh chúng ta. Sau đó, chúng ta phải nhận biết sự khác biệt giữa linh và hồn bằng cách từ chối bản ngã thuộc hồn và đồng hành với Chúa trong linh mình. Khi chúng ta hợp tác với linh mình theo cách như vậy thì Đấng Christ sẽ có vị trí đứng đầu trong mọi sự. Khi ấy, chúng ta sẽ kinh nghiệm Christ trong linh mình, và chúng ta sẽ học cách áp dụng và kinh nghiệm Ngài trong mọi sự.

VỀ HAI TÔI TỚ CỦA CHÚA

Cảm ơn Chúa vì chức vụ của Watchman Nee và người đồng công của anh là Witness Lee đối với Thân thể Đấng Christ đã trở thành một phước hạnh cho con cái Chúa trên mọi châu lục của hoàn cầu hơn 80 năm qua. Những tác phẩm của họ đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ. Độc giả đã hỏi chúng tôi nhiều điều về Watchman Nee và Witness Lee. Để giải đáp, chúng tôi xin trình bày vài điểm vắn tắt dưới đây về đời sống và công tác của hai anh em này.

Watchman Nee

Watchman Nee tiếp nhận Chúa vào năm 17 tuổi. Chức vụ của anh đã nổi tiếng giữa vòng những tín đồ tìm kiếm Chúa trên khắp thế giới. Nhiều người đã được giúp đỡ từ những tác phẩm của anh về đời sống thuộc linh và mối quan hệ giữa Đấng Christ và những người tin Ngài. Tuy nhiên không nhiều người biết về một phương diện cũng quan trọng không kém của chức vụ anh, đó là nhấn mạnh đến việc thực hành nếp sống Hội thánh và xây dựng Thân thể Đấng Christ. Anh Nee đã viết nhiều sách về đời sống Cơ Đốc cũng như nếp sống Hội thánh. Mãi đến cuối đời, Watchman Nee vẫn là một ân tứ được Chúa ban để mở ra khả thị trong Lời Đức Chúa Trời. Sau khi chịu khổ vì Chúa 20 năm trong tù ở Hoa Lục, anh qua đời vào năm 1972 như một chứng nhân thành tín của Jesus Christ.

Witness Lee

Witness Lee là đồng công gần gũi và đáng tin cậy nhất của Watchman Nee. Vào năm 1925, khi ở tuổi 19, anh đã kinh nghiệm một sự tái sinh thuộc linh mãnh liệt và dâng chính mình cho Đức Chúa Trời hằng sống để phụng sự Ngài. Kể từ lúc đó, anh bắt đầu tập trung nghiên cứu Kinh Thánh. Trong suốt bảy năm đầu đời sống Cơ Đốc của anh, anh đã chịu ảnh hưởng lớn bởi Hội Anh Em Plymouth. Sau đó anh gặp Watchman Nee, và cho đến năm 1949, anh là một đồng công của anh Nee ở Trung Quốc được mười bảy năm. Trong suốt Đệ nhị Thế chiến, khi Trung Quốc bị Nhật Bản chiếm đóng, anh bị người Nhật bỏ tù và phải chịu khổ vì đã trung tín phụng sự Chúa. Chức vụ và công tác của hai tôi tớ này của Đức Chúa Trời đã đem đến một cuộc phấn hưng lớn giữa vòng các Cơ Đốc nhân tại Trung Quốc, là điều đã dẫn đến sự lan rộng phúc âm khắp quốc gia này và xây dựng hàng trăm hội thánh.

Vào năm 1949, Watchman Nee đã triệu tập tất cả các đồng công đang phụng sự Chúa ở Trung Quốc lại và ủy thác cho Witness Lee tiếp tục chức vụ này ở ngoài Hoa Lục, tức là ở đảo Đài Loan. Suốt những năm sau đó, dưới sự chúc phước của Đức Chúa Trời tại Đài Loan và các nước Đông Nam Á, hơn 100 hội thánh được thiết lập.

Vào đầu thập niên 1960, Witness Lee được Chúa dẫn dắt đến Hoa Kỳ. Ở đó anh đã phụng sự và công tác hơn 35 năm vì ích lợi cho con cái Chúa. Anh sống ở thành phố Anaheim, California từ năm 1974 đến khi về với Chúa vào tháng Sáu năm 1997. Suốt những năm công tác tại Hoa Kỳ, anh đã xuất bản hơn 300 cuốn sách.

Chức vụ của Witness Lee đặc biệt hữu ích cho những Cơ Đốc nhân nào khao khát hiểu biết và kinh nghiệm sâu xa hơn về sự phong phú vô lượng của Đấng Christ. Bằng cách mở ra sự khai thị thần thượng trong toàn bộ Kinh Thánh, chức vụ của anh Lee đã khai thị cho chúng ta cách để biết

Đấng Christ hầu xây dựng Hội thánh là Thân thể Ngài, là sự đầy đủ của Đấng làm đầy đầy tất cả trong tất cả. Mọi tín đồ phải tham dự vào chức vụ xây dựng Thân thể Đấng Christ để Thân thể này có thể tự xây dựng trong tình yêu. Chỉ bằng cách hoàn thành sự xây dựng này mà mục đích của Chúa mới được thực hiện và làm thỏa lòng Ngài.

Đặc điểm chính trong chức vụ của hai anh em này là họ dạy lẽ thật theo lời thuần khiết của Kinh Thánh.

Sau đây là vài nét mô tả về những niềm tin chính yếu của Watchman Nee và Witness Lee:

1. Kinh Thánh là sự khải thị thần thượng trọn vẹn, không thể sai lầm và do Đức Chúa Trời hà hơi, được Thánh Linh cảm thúc bằng lời nói.

2. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Tam Nhất duy nhất – Cha, Con và Thánh Linh – đồng tồn tại và đồng ở trong nhau từ đời đời cho đến đời đời.

3. Con Đức Chúa Trời, tức là chính Đức Chúa Trời, được nhục hóa làm người với tên gọi là Jesus, được sinh bởi trinh nữ Ma-ri, để làm Đấng cứu chuộc và Đấng cứu rỗi của chúng ta.

4. Là một Người đích thực, Jesus đã sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi để làm cho con người biết về Đức Chúa Trời Cha.

5. Jesus, tức Đấng Christ được Đức Chúa Trời xúc dầu bằng Thánh Linh, đã chết trên thập tự vì tội chúng ta và đổ huyết Ngài để hoàn thành sự cứu chuộc chúng ta.

6. Sau khi bị chôn ba ngày, Jesus Christ đã từ kẻ chết sống lại, rồi 40 ngày sau, Ngài thăng thiên, tại đó Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm Chúa của tất cả.

7. Sau khi thăng thiên, Đấng Christ đã đổ Linh của Đức Chúa Trời ra để báp-têm những Chi thể được chọn của Ngài vào một Thân thể. Ngày nay Linh này đang chuyển động trên đất để thuyết phục tội nhân, tái sinh những người được chọn của Đức Chúa Trời bằng cách truyền vào trong họ sự sống thần thượng, cư ngụ trong những người tin Đấng

Christ để họ lớn lên trong sự sống, và xây dựng Thân thể Đấng Christ để biểu lộ Ngài cách đầy đủ.

8. Vào cuối thời đại này, Đấng Christ sẽ trở lại để cất tin đồ lên, phán xét thế giới, sở hữu trái đất và thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

9. Các thánh đồ đắc thắng sẽ cai trị với Đấng Christ trong thiên hi niên, và tất cả những người tin Đấng Christ sẽ tham dự vào những phúc hạnh thần thượng trong Giê-ru-sa-lem Mới trong trời mới đất mới cho đến đời đời.

Chính sách phân phối

Living Stream Ministry vui lòng cung cấp miễn phí bản điện tử của bảy sách này. Chúng tôi hi vọng nhiều người sẽ đọc hết các sách này và giới thiệu với người khác. Theo quy định, chúng tôi yêu cầu bản in các tập tin này được giới hạn cho việc sử dụng cá nhân. Xin vui lòng không đăng lại những tập tin này ở nơi khác dưới mọi hình thức. Nếu có nhu cầu sao chép vượt quá điều trên, vui lòng gửi lời giải thích chi tiết về ý định sử dụng và yêu cầu cấp phép đến mmb.permissions@lsm.org. Chúng tôi cũng yêu cầu mọi thông báo bản quyền phải được tôn trọng theo luật hiện hành. Những tệp PDF này không được sửa đổi hoặc cắt xén dưới mọi hình thức cho bất kỳ mục đích sử dụng nào.